

Thời Biển Lặng Sông Trong

Tiểu Thuyết Dư Thị Diễm Buồn

CHƯƠNG BA

Sau ngày thi bốn tuần thì các thí sinh đều mong ngóng kết quả. Không những thí sinh mà cả phụ huynh học sinh cũng mong ngóng không thua gì các con các cháu mình. Trước tuần lễ Tổ Tâm đi thi, ngày nào bà Tư Hiền nấu món có đậu hay có bắp cho bữa cơm. Lúc đầu thì không ai để ý, nhưng ăn riết rồi thì cả nhà bắt đầu thắc mắc. Trong gia đình bé nhỏ của Thiện Tố, Tố Tiên với trí óc bén nhạy lanh lẹ, nên là người phác giác sớm nhất:

- Bà nội à, mấy hôm rày bữa ăn nào bà cũng nấu có món đậu, không mặn thì ngọt, sao vậy bà? Cháu nhớ, ngày thứ hai bà làm món đậu xào, bà nói ăn cho điều hòa máu huyết. Thứ ba đậu hủ kho với sườn non, bà nói ăn cho mát thận, cứng xương cốt. Thứ tư là món đậu bắp nấu canh chua, với cá bông lau, bà nói ăn cho nhuận trường. Bà còn nói đậu bắp ăn là sẽ đậu chắc như bắp! Thứ năm là món chè đậu trắng chan với nước cốt dừa, bà nói ăn bổ mắt. Thứ sáu là món cháo đậu đỏ, bà nói ăn bổ phổi. Thứ bảy là món chè đậu đen, bà nói ăn cho mát tim, bổ gan. Chủ nhật thì có sữa đậu nành, bà bảo uống cho mát lòng mát dạ, trí tuệ thông minh sáng suốt. Ăn cơm với đậu hủ dồn tôm thịt chiên sốt cà. Món này thì cháu ưa lắm. Nhưng bà ơi, nghe đến món ăn có tên “đậu” là cháu ớn tới cổ rồi, còn cái trán thì nghe nhột nhột, tưng tưng.

Nghe con nhõ phụng phịu, cả nhà đều tức cười. Cẩm Hương cười rũ rượi. Thiện Tố, nói đùa và phân bì với mẹ:

- Ngày xưa, trước khi con đi thi, má có bao giờ nấu đậu, nấu bắp như vậy đâu? Nhớ lúc thi tuyển vào đệ nhất niên ban trung học, trước ngày thi, con xuống ở nhà thằng Cương. Tối đêm đi thi má nó cũng nấu cho nồi chè đậu xanh. Sáng sớm hôm sau, trước lúc đi thi cũng nấu cho nồi cháo đậu. May mà năm đó cả hai đều trúng tuyển, cũng nhờ ăn chè, cháo đậu của má thằng Cương. Đến khi thi bằng Thành chung, rồi bằng Tú tài một, má có nấu cho con chén đậu chén bắp nào đâu?

Cẩm Hương ngáy chổng:

- Lại cà nanh với con gái? Thiệt là mắc cỡ quá đi.

Tổ Tâm dùng hai bàn tay mình đấm bóp nhẹ bả vai bà Tư Hiền:

- Tại bà nội thương yêu Tổ Tâm, nên cầu mong cháu mình thi đậu bằng cách nấu những món ăn có đậu ấy mà, phải không bà? Tâm ý của bà cháu biết, cháu nhất định sẽ thi đậu kỳ này!

Bà Tư Hiền cảm động nhìn đứa cháu gái. Bà nghĩ, “*Học tài thi mạng*”, ông bà ta đã thường nói như vậy. Giờ nghe những lời hiếu hạnh của cháu, cho dù cháu năm nay không thi đậu, bà cũng không buồn. Bỗng bà hoảng hồn với ý nghĩ vô duyên chợt đến. Bà nghiêm mặt lắm thềm vái van trong lòng: “*Lạy Trời Phật, xin Trời Phật bỏ đi không tính, ý nghĩ không thi đậu đó*”. Rồi bà quay qua nói với con trai:

- Lúc ở chung nhà với má lớn con, má dám làm những gì theo ý riêng mình đâu? Nhưng hằng đêm trước khi đi ngủ má đều cầu nguyện cho con.

Không ai lên tiếng. Nhưng niềm thương yêu và hạnh phúc len lỏi ngấm vào tâm hồn từng người một. Bỗng Tố Tiên chạy đến đẩy chị mình ra xa, để giành bà nội. Nàng dùng đôi tay rắn chắc bóp vai bà, miệng cười tích toát:

- Cháu thì tham lắm, chớ không phải như chị Tố Tâm. Năm tới cháu thi, ngoài những món ăn có đậu ra, hàng đêm bà phải cầu nguyện cho cháu như bà đã cầu nguyện cho ba cháu. Bà xin nhiều thì Phật Trời sẽ cho cháu thi đậu, mà còn đậu cao nữa. Đúng như vậy phải không bà?

Tổ Tâm nói:

- Cháu cũng muốn như Tố Tiên. Hàng đêm, xin bà cầu nguyện cho cháu thi đậu.

Thiện Tố và Cẩm Hương vui vẻ nhìn hai con mình bây giờ không còn bé nhỏ nữa. Chúng đã thành hai cô thiếu nữ xinh đẹp dễ thương. Thiện Tố bảo:

- Nhất định bà nội và ba má luôn cầu nguyện cho hai con không những trong thi cử, mà còn xin Phật Trời cho hai con trên đường đời luôn gặp nhiều may mắn. Nhưng các con phải siêng năng học hành, tự giúp cho mình trước, rồi Ông Trên mới giúp cho những kẻ có thiện chí. Hai đứa có hiểu không?

Nói đến đây, Thiện Tố muốn “bán cái” để vợ chỉ dạy thêm cho con, chàng cười cười tiếp:

- Mẹ của các con thông minh hơn ba, lại có bí quyết học hành thi đậu đậu đó. Các con phải hỏi mẹ, để mẹ truyền cho cái bí huyết ấy thì chắc ăn như bắp.

Ánh nắng sáng chiếu lung linh trên những hạt nước còn đọng lại trên những lá trà, dây trà bò quấn quanh nọc vông nem da trắng mốc, chi chít những chiếc gai nhọn màu nâu đen. Trên bờ trà trồng sát mé mương này có cắm hơn chục nọc. Những lá trà vàng hơn hớn, bóng ngời, mỏng đánh, sum sê mà lúc này bà Tư Hiền dùng gàu mo cán dài múc nước vãi tưới lên một ngày đôi ba lần vào mùa nắng hạn. “*Miếng trà là đầu câu chuyện*”, nhìn bờ trà vàng tươi tốt này những bà ghiền trà, dù không tới cỡ cũng phát thèm. Nhờ thế, chắc chắn chủ vườn thu hoạch hàng tháng cũng dư ăn cá.

Hàng rào ở phía trước nhà, Thiện Tố trồng dây huỳnh anh cho bò lên những cột trụ cây đóng sâu xuống đất, nối dài thẳng tắp từ ranh đất bên phải và bên trái, chạy giáp ranh đất của hàng xóm. Chàng bện những dây huỳnh anh lại, rồi khéo tay và siêng năng chăm sóc, cắt xén bằng mặt. Thiện Tố dùng mấy đoạn tre già làm cột và uốn cong thành cổng rào hình bán nguyệt chắn ngay đầu cầu đường đi thẳng vào nhà. Rồi chàng thả cho dây bông huỳnh anh hai bên leo qua đan chằng chịt vào nhau, trở đầy lá xanh chen chúc bông vàng trên cổng. Cây cầu cũng hình bán nguyệt được sơn đỏ, mà chòm xóm và nhà chàng từ trên xuống dưới ai cũng gọi là Lam Kiều, cầu trên trời xanh trong truyệt cổ tích của Tàu.

Tuy nhà của Thiện Tố không lớn, không đồ sộ như những nhà khác trong vùng, không nguy nga đồ sộ như nhà của cha chàng và nhà của hai bà chị mình. Nhưng ai qua ngang nhà, nhìn thấy cũng không khỏi thầm khen ngôi nhà khang trang và thanh nhã, ở một nơi thi vị êm đềm. Và họ sẽ đoán chủ nhà lại là người yêu thích hoa, siêng năng chăm sóc bông kiểng. Mùa hè hoa lá, cây kiểng trồng trong sân thường được tưới nước, nên dây hàng rào này gần bốn mùa đều trở bông. Nhứt là mùa xuân bông nở vàng chi chít với lá xanh. Trong vòng rào, trước sân nhà bao quanh bàn thờ ông Thiên, tạo thành vòng tròn lớn nào bông lái, bông hồng, bông cúc, bông cẩm nhung, bông huệ thi nhau khoe sắc vàng, tím, trắng, đỏ, hường... Và hương của các lá hoa theo gió sớm phảng phất quanh nhà. Các chú bướm cỏ đủ màu chóp chóp đôi cánh bay lượn. Vài con ong bầu kêu vo ve, nhớn như tim mật hoa. Và bầy chuồn chuồn xẹt ngang, xẹt dọc tìm mồi quanh bờ ao từ trời chưa sáng tỏ.

Tố Tâm, không nói ra, nhưng trong lòng lo âu và chờ đợi kết quả cuộc thi cử của mình. “Mày đừng lo, nhà tao xẹt qua là tới trường học, tin tức tao sẽ biết sớm lắm... Có kết quả thi mày đậu, tao sẽ chạy u đến báo tin ngay”. Con nhỏ Tuyết Mai hứa như vậy. Nên sau ngày thi ba tuần, là Tố Tâm ngày nào cũng như ngày nấy, cô biết các nhân viên Chi Bưu điện và bên thông tin quận đi lên tỉnh lấy tin tức, thư từ cho quận sẽ trở về có trễ lắm là khoảng hai, ba giờ chiều thôi. Và cứ thế, sau cơm trưa khoảng 12 giờ, Tố Tâm lo lắng đứng ngồi không yên, hồi hộp đợi chờ.

Thiện Tố tỏ ra điềm tĩnh. Trong thâm tâm, chàng tin tưởng vào thành quả tốt đẹp của con gái vào kỳ thi này. Chàng vẫn chăm sóc vườn ruộng. Hễ có rỗi rảnh, chàng phụ giúp dân làng xây dựng tổ ấm và cơ sở theo lẽ thói tân sinh hoạt. Cẩm Hương và Hồng Ánh dạy dân quê cách ăn ở vệ sinh và cách trị liệu các chứng bệnh thông thường, dạy họ băng bó thương tích. Còn Thiện Cảm thì viết văn viết báo cổ võ nếp sống mới vào vận hội mới của Tổ Quốc. Chàng đi đi, về về Cai Lậy Sài Gòn như con thoi, lại còn quyên góp tiền bạc của những nhà hảo tâm thân hữu để giúp thêm cho ấp mới. Các nhóm thanh niên thiện nguyện, các hướng đạo Phật tử biến cải vùng hai anh em Thiện Tố và Thiện Cảm tránh khỏi cảnh bùn lầy nước đọng. Nhà nghèo tuy lợp lá nhưng nền đắp cao. Nhà nhiều cửa sổ cho thoáng khí và rạng rỡ ánh sáng. Cầu tiêu có nắp đậy, rác được chôn hoặc đốt ngay, không để lâu rù quén ruồi muỗi. Dân quê biết đánh răng, cắt móng tay, móng chân. Những gì nhà văn Hoàng Đạo viết ra, hai anh em họ quyết thực hiện.

Bà Hai Cung vui vẻ và rất hài lòng về việc làm của hai thằng con trai. Bà nói với các cháu:

- Hễ gieo đậu vào tháng giêng, lâu lắm cuối mùa mưa có đậu xào. Ba má tụi bây nếu ăn ở nhân từ làm điều thiện, tụi bây không đậu bằng cấp cao, thì mần ăn gặt thời sẽ kiếm được bộn tiền, cho dù không phú quý thì cũng ấm no hạnh phúc. Cho nên tụi bây đừng có lo.

Bà Hai Cung càng ngày càng mộ đạo, càng tử tế thương mến bà Tư Hiền. Hai con dâu Cẩm Hương, Hồng Ánh được bà tin cậy hơn hai cô Kiều. Bao nhiêu cái khinh miệt, ghét bỏ mà bà đối với mẹ con bà Tư Hiền, bây giờ bà trút lên hai thằng rể ó đằm, mày dầy xâm không lũng, chém trúng thì mẻ lưỡi dao.

Hồng Ánh vào tuổi bốn mươi ngoài, hơi mập một chút, nhưng năng hoạt động nên vóc mình vẫn gọn, eo vẫn còn thon, da thịt hồng hào, đi đứng lanh lẹ. Nàng ăn mặc giản dị nhưng hàng lụa toàn là thứ tốt và bền chắc có màu trắng, màu xám hoặc màu nâu nhẹ. Nàng thích đeo cẩm thạch hơn hột xoàn hay các loại đá quý màu khác.

Cầm Hương thì thích màu mè hơn, nhưng là màu tái, màu lợt, màu nguội, như là tím hoa cà, xanh pha xám, hường pha trắng, vàng hột gà. Nàng mặc áo mình hàng trơn nhiều hơn có in bông.

Thiện Cầm vốn ăn mặc chải chuốc, hót tóc theo tài tử Hoa Kỳ, diện quần áo theo đợt sóng mới. Thiện Tố thì mặc loại vải dày như vải ka-ki màu xanh dương, màu xanh đen hoặc vàng nhạt nhưng sạch sẽ tươm tất. Bởi quanh năm chàng làm việc ở máy chà, chung đụng với người dân quê mộc mạc, nên ăn mặc như vậy rất là tiện.

Khoảng mười một giờ, con Hiền Từ tiện dịp qua lấy trà về cho bà Hai Cung. Trong giỏ nó xách qua có cái thố lớn trắng ngà, vẽ hoa lan và bướm bướm, con đậu, con bay màu xanh dương, cùng cái keo đựng nước cốt dừa đã thắng sẵn do bà Hai Cung gởi cho. Mới quẹo qua cây cầu bán nguyệt vào nhà nó gặp bà Tư Hiền đang cắt mấy tàu chuối khô xụ, để làm cái ủ heo giữ cho heo ấm khi mùa lập đông sắp tới. Hiền Từ cười toe toét để nguyên cái hàm răng mọc mất trật tự ra, nó chào bà Tư, rồi nói:

- Thừa bà Tư, bà lớn bảo con qua xin trà. Đây là chè đậu trắng mới nấu, còn nóng hổi do thím Thiện Cầm gởi cho bà, cậu mợ cùng hai cô ăn lấy thảo.

Bà Tư Hiền "ờ" rồi đi vào. Hiền Từ lẻo đẹo xách giỏ theo sau. Bà Tư đưa cho nó ộp trà vàng mà bà đã hái sẵn từ sáng, và nhánh cau hòn chi chít trái ruột đỏ lòng son, bảo nó đem về cho bà vợ lớn ông Hai Cung. Bà còn dặn:

- Hiền Từ, phải đem trà cau về nhà cho bà lớn. Không được tấp vô chỗ coi người ta đánh cờ, hay nghe ca hát quên về sẽ bị đòn đó, nghe không?

Nó dạ rồi xách giỏ đi. Qua nhà ngang, thấy Tố Tiên, nó vui cười quên lời bà Tư vừa mới dặn, dừng lại. Tố Tiên đem cho nó con búp-bê cũ, tóc xác xơ vì lúc nhỏ cô đem đi gội đầu. Mặc dù cũ, nhưng con búp-bê hãy còn sạch sẽ, má hồng môi son, mặc áo quần tươm tất đội nón rộng vành trông rất dễ thương. Con Hiền Từ mừng còn hơn ai cho nó gói kẹo. Nó chụp lấy con búp bê ôm chặt như sợ Tố Tiên đổi ý lấy lại. Nó cười nói tíu tít:

- Cảm ơn cô Út Tiên, cô xinh đẹp như công nương mà tôi thấy trong tranh vậy.

Tố Tiên cười, nói với nó:

- Chị bắt chước, hay ai dạy mà cái miệng ngọt quá vậy? Thôi về đi, kéo trễ bà lớn rầy đó.

Tố Tâm từ sau hè, bưng cái thúng nhỏ, đan dày chặt đựng cám trộn với chuối cây bằm nhỏ cho vịt ăn. Cô bước vào nghe em nói chuyện với Hiền Từ, cô gheo:

- Chị Hiền Từ, bộ bên nhà không có việc làm sao? Chị lén đi chơi đó hả?

Hiền Từ lắc đầu lia lịa và quơ quơ cái tay:

- Không đâu cô à, không đâu, tui qua xin trà cho bà lớn. Thôi tui đi đây...

Bống nó quay lại nói với Tố Tâm:

- Cô biết không? Mợ Thiện Cầm nói cậu Thiện Cần thi đậu rồi, và cô Kiều Phương con cô Ba cũng đậu nữa. Bà lớn bên nhà và ai nấy cũng mừng. Họ chờ cậu Thiện Cầm ngày mốt ở Sài Gòn về là sẽ đãi tiệc đó.

Tố Tâm không tin, nạt vội:

- Chị đừng có xạo nghen. Giờ này, ông đi lấy thơ ở tỉnh chưa về thì làm sao mà biết Thiện Cần và chị Kiều Phương thi đậu?

Con Hiền Từ chau mỏ:

- Tui nghe mợ Cầm nói sáng này cô Kiều Oanh con cô Hai đi Mỹ Tho, có ghé qua trường Nguyễn gì đó, tui quên tên rồi, coi dùm.

Tố Tiên xen vào hù Hiền Từ:

- Trường Nguyễn Đình Chiểu! Nghe nói con cô Hai dạy chị học chữ Việt cũng hai, ba năm rồi, sao không nhớ gì hết vậy? Tôi mà biết chị nói láo việc thằng Thiện Cần, và chị Kiều Phương thi đậu, thì từ rày tôi không cho chị đồ chơi nữa đó nghen. Trả búp bê lại đây! Nè, phải nói thiệt, hai người đó có đậu không?

Hiền Từ mau lẹ giấu vội con búp bê phía sau lưng, chau quàu cặp mắt:

- Thiệt tình, tui không có nói láo đâu nghen. Nói láo thì bà lớn đánh đòn, và khi chết xuống Âm Phủ sẽ bị quỷ sứ cắt lưỡi đó, nên tui sợ lắm, không dám nói láo đâu!

Tố Tâm nôn nóng trong lòng. Lúc sau vợ chồng Thiện Tố đi ăn đám thôi nôi con của đồng nghiệp về. Cô nói với cha mẹ:

- Con muốn đi Mỹ Tho.

Cầm Hương ngạc nhiên, hỏi:

- Con đi Mỹ Tho chi vậy? Sao mấy hôm rày má không nghe con nói?

Buồn giọng, Tố Tâm nói:

- Chị Kiều Oanh con cô Hai đi Mỹ Tho ghé qua dò dò. Chị Phương, và thằng Thiện Cần đậu rồi. Nên con muốn xin ba má cho con đi dò kết quả rồi về ngay, được không ba má?

Cầm Hương nhìn chồng như muốn hỏi ý kiến. Thiện Tố máng chiếc nón nỉ màu rượu chát lên cái móc đóng sát vách, liếc đồng hồ đeo tay, nhẹ giọng với con:

- Đã hơn một giờ rồi, con đi về hôm nay sợ không kịp. Ngày mai, ba cho con đi sớm. Con thấy thế nào?

Tố Tiên bứt rứt xen vào:

- Chị chịu khó chờ đi. Bây giờ ông đi thơ cũng sắp về rồi. Hôm qua, ở dưới cho thông báo kết quả thì hôm nay chắc chắn sẽ có ở đây. Ai đòi con cô Hai thiệt xấu quá đi! Tại sao chỉ không dò luôn cho chị Tâm? Hay là...

Cô kịp ngừng lại ngay, và nghĩ bụng: hay là Tố Tâm không có tên trong danh sách thi đậu? Tố Tâm rớt? Cô không dám nói tiếp. Cả vợ chồng Thiện Tố cũng thoáng nghĩ như vậy! Nhưng Cầm Hương thấy mặt mày Tố Tâm buồn so, nằng lạnh trí trấn an, vỗ về con:

- Tố Tiên nói đúng đó, con hãy nghe lời ba chờ đi. Nếu chiều nay chưa có kết quả thì ngày mai con sẽ đi Mỹ Tho sớm. Má sẽ cho em đi với con. Sẵn dịp hai chị em mua sắm sách vở cho niên học tới luôn.

Tố Tâm miễn cưỡng gật đầu nghe lời. Cô muốn qua bên trường đợi kết quả cuộc thi của mình. Nhưng sợ kết quả xấu thì mình sẽ buồn lắm nên ngồi nhà chờ đợi con nữ ma đầu Tuyết Mai!

Tuyết Mai mượn chiếc xe đạp của anh mình. Chiếc xe cao quá, nên con nhỏ phải thọt cái chân dưới cái đòn dông xe, ẹo mình qua một bên, rồi mới đạp chiếc xe chạy được. Nó dắt xe qua cầu, ba giò bốn cẳng chạy vào. Gặp bà nội của Tố Tâm, nó quên chào vừa thờ hào hển vừa la lớn:

- Bà ơi đậu rồi, con đậu rồi bà ơi...

Bà Tư Hiền đang cầm cây chổi quơ quơ, miệng thì la “hùi hùi...” để đuổi bầy gà con bươi mấy gốc cam. Bà dừng lại, thấy mặt con nhỏ quen quen, nhưng bà không biết bạn đứa cháu nào của bà đây:

- Cháu là bạn của Tố Tâm hay Tố Tiên? Và cháu nói cái gì, bà không nghe rõ?

Nghe giọng nói lạ, biết mẹ nói chuyện với ai đó bên ngoài, vợ chồng Thiện Tố và hai con cũng đi ra. Thấy Tuyết Mai, Tố Tâm phóng tới chụp ngay bạn, hỏi:

- Sao, có kết quả rồi hả? Tao đậu không? Mày thi sao? Lớp mình đứa nào rớt, đứa nào đậu? Còn lớp Đệ tứ 2 nữa?

Tuyết Mai lấy lại bình tĩnh, cúi đầu chào bà nội và ba má Tố Tâm. Cô nói:

- Mày hỏi nhiều quá vậy? Làm sao tao trả lời được?

Tố Tiên lạnh miệng, hỏi:

- Chị Tố Tâm đậu không chị Tuyết Mai?

Cả nhà của Cầm Hương dường như nín thở chờ câu trả lời. Tố Tâm lớn tiếng hỏi bồi thêm:

- Tao đậu không?

Tuyết Mai, trả lời:

- Trong danh sách thi đậu có tao, con Hồng Nhung, con Bạch Yến, thằng Thế Yên, thằng Khương, thằng Minh, thằng Trí, thằng Thiện Cần, con Kiều Phương...

Nó khựng lại, liếc Tố Tâm, thờ dài, rồi nhẹ giọng nói tiếp:

- Nhưng tao dò 2 lần, không có tên mày trong danh sách đó!

Cả nhà của bà Tư Hiền, thần sắc người nào cũng héo nhanh như nhánh lá sụ sau khi bị cắt khỏi cành cây. Tố Tâm mắt chớp chớp muốn khóc. Tuyết Mai bỗng phá lên cười:

- Tao chưa nói hết mà! Mày không có tên trong danh sách thí sinh đậu hạng thứ như bọn tao. Nhưng tên mày có chung trong danh sách riêng của những người đậu Bình thứ trong kỳ thi tại Mỹ Tho. Tao biết, ông Hiệu Trường trường mình sẽ hãnh diện lắm, vì trường mình là lớp đầu tiên năm nay thi bằng Trung học Đệ nhất cấp, mà đậu nhiều và còn có 2 người đậu bình thứ là mày và anh Tạ Hữu Luân lớp đệ tứ 2.

Tố Tiên vốn không có cảm tình với người bạn này của chị. Nên cô nhúng vai trề môi lắm bầm: “*Thiệt là vô duyên! nói giỡn chơi không đúng chỗ*” rồi bỏ vào nhà. Trong khi Tố Tâm vui mừng quá, nhảy bổ đến ôm bạn. Hai cô nắm tay nhau vừa nhảy vừa cười vui. Rồi hai nàng bỗng đứng ẹo mình múa và hát:

“Nhớ nước non xứ Lào/ Cùng tiếng ca bên rừng/ Nàng khoe xiêm áo/ Múa hát ca không ngừng / Ngồi dệt xa-rong/ Ngồi dệt sa rong/ Nhớ bốn năm cô nàng/ Ngồi bờ Mê-Kông/ Gánh nước đi vô làng/ Ngồi bờ Mê Kông/ Gánh nước đi vô làng/ Gánh nước đi vô làng...”

Đó là bài “Nhớ Lèo”, mà hai cô cùng múa hát vào lễ phát thưởng cuối năm đệ ngũ. Nổi mừng lớn lao đã làm hai cô không mắc cỡ, ca múa như chốn không người. Họ tự nhiên nghiêng mình rồi uốn éo, nhẹ nhàng nhịp bước theo lời ca. Miệng cả hai chúm chím cười vừa hát, tay chân vừa bỏ điệu ẻo lả múa may như mấy nàng sơn nữ người Lèo.

Tổ Tâm vui quá, vô tình không thấy được những giọt nước mắt vui mừng chảy dài trên đôi má già nua của bà nội, không thấy được niềm xúc động bồi hồi thương cảm trên khuôn mặt trầm tư của cha, không nhìn thấy mẹ cô ngã đầu vào vai chồng, mắt vương màn lệ cảm động và hạnh phúc. Qua phút vui mừng cảm động, bà Tư Hiền lật đật hỏi Tổ Tâm:

- Cháu thích ăn món gì để nội làm?

Tổ Tiên nói hớt:

- Trước khi thi cử, chỉ thèm ăn ốc, ăn cua. Bà nấu mấy món đó cho chỉ đi.

Tổ Tâm cười:

- Con quí mấy món đó là mầy thèm chứ không phải tao nghen mậy. Bà ơi, mùa bãi trường là mùa cua mùa ốc. Cua, ốc lác, ốc bươu là ở trong mương, trong ruộng xâm xấp nước, ốc dừa ốc đặng thì đeo dính mấy cột cầu, mấy cây cừ ở ven rạch ven sông, còn ốc gạo, hến thì ở bãi có nhiều sinh non, ở lườn sông nhỏ sông lớn. Bà nấu món nào con cũng ăn ngon lắm, nhưng con thích ốc gạo hơn các loại ốc kia.

Trước phong trào di cư của người Bắc, người Nam Kỳ Lục Tỉnh không thích ăn ốc lác, ốc bươu, ốc dừa, ốc đặng, luôn cả cua đồng. Họ chỉ dùng hến để nấu canh, nấu cháo ăn chơi trong nhà chứ không đãi khách. Họ chỉ thích ăn ốc len xào dừa, ốc gạo luộc chấm nước mắm chanh, hoặc làm gỏi với bắp chuối. Từ khi có sự hiện diện của người miền Bắc di cư, người Nam mới biết giả cua nấu bún riêu, dùng ốc lác, ốc bươu để nấu bún ốc. Cũng vậy, rau muống mọc lênh khênh ở các ven ruộng, các mương, các con kinh, trước kia chỉ dùng để nấu với cá, nấu với tấm cho heo ăn. Bây giờ họ biết xào rau muống xào tỏi rưới tương hột, nấu canh chua rau muống, rau muống chẻ ra để ăn với bún riêu, bún chả, bún ốc. Thật sự, nếu ăn các món bún này mà thiếu rau muống thì không ngon lành gì hết.

Bà Tư Hiền cười:

- Tường hai chị em bây giờ ăn khô lân chả phụng, ai dè chọn món tầm thường.

Tổ Tâm bảo:

- Món thôn quê ăn hoài vẫn không ngán bà ơi. Nhưng mùa này lại là mùa cá mè vinh, mùa cá đuông. Cháu nhớ có lần bà lấy lá ổi lá bưởi bó cá đuông đem nướng vàng để cuốn với bánh tráng rau sống chấm tương. Ôi, ngon thật hết ý đó bà.

Tổ Tiên phụ họa:

- Cá đuông, cá mè vinh nấu ngót vắt chanh, chan bún, đệm cải và rau xắt ghém, rưới tương ngọt. Cái bụng đã no muốn phát ách, mà cái miệng vẫn còn muốn ăn thêm mấy tô nữa.

Hôm nay nhà ông Hai Cung cháu con tề tụ đông đủ. Ông bà làm tiệc thết đãi trong gia đình mừng đưa cháu ngoại Kiều Nga con gái út của Kiều Lan thi tuyển đậu vào Đệ thất, cùng ba tân khoa có hai đứa cháu nội là: Tổ Tâm con gái của Thiện Tố và Cẩm Hương, Thiện Cần con của Thiện Cẩm và Hồng Ánh, đứa cháu ngoại Kiều Phương con gái thứ nhì của Kiều Liên, cả ba vừa đậu bằng Trung học Đệ nhứt cấp.

Trong châu thành quận lỵ này, gia đình ông Hai Cung không giàu có hơn ai, không địa vị lớn lao như người khác. Nhưng ông rất có uy tín từ chánh quyền địa phương cho đến xóm diềng nễ nang, quý mến. Mặc dù là đàn ông, nhưng ông rất tươm tất và cởi mở từ trong gia đình đến ngoài xã hội, nhứt là vấn đề tín dụng và tiền bạc.

Con cái làm ăn thua lỗ ông cho mượn vốn! Ai đó nếu có tánh tình hung hăng sắc mắc thì ông gọi về rầy dạy khuyên răn. Nhưng hai cô Kiều con gái lớn của ông vẫn mang chứng bệnh ganh tỵ nhỏ mọn, mặc dù họ chưa làm điều gì thương luân bại lý. Nhưng lời nói cử chỉ của hai nàng làm cho những người chung quanh không thuận mắt. Nhứt là ở trong xã ấp, người dân hiền lành chất phát nặng nghĩa tình thì ai mà ưa tánh kỳ cục đó. Dù nể ông Hai Cung người tốt, ngoài mặt họ không tỏ thái độ gì, nhưng trong thì họ không ưa. Họ không ghét cay ghét đắng và thù hai nàng là may phước lắm rồi.

Cô Kiều Phương con của Kiều Liên đậu lần này thật sự đã rửa mày, rửa mặt cho cha mẹ, và có dịp để cho mẹ cô thêm vênh vào với làng xóm.

Mấy năm trước, đưa con gái lớn của Kiều Liên đang học lớp đệ ngũ trường tư thực Thiên Hộ Dương ở Mỹ Tho, đã bỏ học ôm gói theo trai. Vợ chồng nàng vất vả, khổ sở lắm nó trở về nhà và xuống năn nỉ lạy lục nhà trai đi cưới cho con mình. Kiều Liên than thì khóc lóc trách trời, trách đất sao không thương xót để con gái nàng làm nên chuyện tệ bặt như vậy. Bà Hai Cung, nghe riết phát chán, nạt con:

- Đến giờ con mới biết hả con? Hồi xưa bây có tốt lành chi đâu? Tao với ba bây cũng di chí di nan với hai chị em bây *“Hổ phụ sanh hổ tử/ lân mẫu xuất lân nhi/ Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”* mà. *“Quả báo nhãn tiền”* rồi đó thấy chưa con? Nội cái cách ăn ở độc hại, xéo xắt của tụi bây với bà Tư và với người ăn người làm trong nhà, tụi bây cũng mang tội ngập đầu rồi đừng nói chi cho xa. Tụi bây ráng thì ơn bố đức, ăn hiền ở lành thêm đi, để mà đỡ cho mấy đứa nhỏ sau này.

Kiều Liên khóc thút thít, trách lại mẹ mình:

- Con đã khổ sở lắm rồi, má không an ủi mà còn đem chuyện xưa ra để mà trách mắng con nữa.

Bà Hai Cung lớn tiếng:

- Tới nước này cũng chưa biết hối lỗi sao? Tao nhắc cho nhớ để mà tránh. Nội con Cẩm Hương và thằng Thiện Tố lúc chưa đám cưới cũng điêu đứng vì cái miệng của hai chị em bây. Cả bà Tư Hiền tụi bây cũng hiếp đáp khinh khi người ta. Bà có lỗi là có lỗi với tao thôi, chớ tụi bây là hậu bối...

Kiều Liên sùng lại:

- Ngày xưa cũng do má xúi biều con với chị Kiều Lan làm tròng làm tréo mợ Tố mà. Thiệt tình, *“Nhà sập thì bìm bìm leo”*. Bây giờ má nói gì mà chẳng được? Thôi con về đây.

Nàng nói xong đứng dậy lấy cái nón lá đội lên đầu, phui đít ngoe nguẩy bỏ về. Bà Hai Cung tức tối, ngó theo lằm bằm: Thiệt là cái thứ *“Sớm đầu tối đánh. Tới chết, cái nét không chừa”*.

CHƯƠNG BỐN

Sau mấy lần bán ruộng theo dạng truất hữu cho chánh phủ, và chia chát cho bốn đứa con, ông Hai Cung còn hai mẫu vườn có ngôi nhà từ đường đồ sộ, ông bà đang sống với gia đình vợ chồng thằng con trai Thiện Cảm. Người con trai út này sanh cho ông bà bốn đứa cháu nội. Hai con chị lớn là Hồng Mai và Hồng Quế đã có chồng ở xa, do mợ dậu của Hồng Ánh mai mối điềm chỉ. Đứa con trai lớn của vợ chồng Thiện Cảm là Thiện Cần vừa đậu bằng Trung học Đệ nhất cấp. Dưới cậu này còn có một cô em gái nữa. Thiện Cần hay tếu, hay trào lộng. Mặt cậu hí hờn. Cặp mắt thiết sáng, thiết lạnh, cái nhìn soi bóí và chằm chọc, nụ cười ngạo mạn. Trông cậu giống nam tài tử Ngọc Phú. Cậu tán gái bừa bãi không luật lệ không nguyên tắc gì ráo trọi. Vậy mà các cô gái trong vùng thích, vểnh lỗ tai nghe cậu đĩa tươí hột sen, nghe cậu xạo xả láng. Hồng Ánh than thở với cảm Hương:

- Hồi chưa viết văn, chồng em cũng thích đĩa, thích xạo. Nhưng cái gì ảnh cũng thi thố vừa phải thôi. Còn cái tên hỗn thê ma vương Thiện Cần này thì ôi thôi, nó tán gái bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Nó đĩa ồ ạt làm em nhột cái lỗ tai. Nó xạo một cách trơ trẽn làm em muốn xáng cho nó cái bạt tay cho tá hỏa tâm tình để tỉnh. Thứ con trai như vậy mà vợ em không dũa, không tề thì sau này con rơi con rớt của nó sẽ có cả đại đội, cả một tiểu đoàn cho mà coi.

Đứa con gái út của Thiện Cảm tên là Hồng Nguyệt. Cô bé này có khuôn mặt kết hợp bằng nhiều nét thanh tú. Tóc huyền che bờ vai thon. Cô có chiếc mũi dọc dừa cao vừa tầm, chiếc miệng móm duyên, mắt bồ câu tròn xoe, to và đen láy giống như Hồng Ánh. Nhưng tội nghiệp cho cô. Da cô tái mét, mặt rỗ hoa mè, mình mẩy ốm tong ốm teo. Đã vậy vào năm hai tuổi cô bị nóng sốt, và sau cơn bịnh đó một cái chân cô không đi được. Gia đình bên nội, bên ngoại và ba má cô hết lòng chạy chữa từ Tây y cho đến thuốc Tàu, và thuốc Nam. Ai nói nơi nào có thuốc hay, thầy thuốc giỏi thì họ không bỏ qua, không ngại hà, tìm đến để trị bịnh cho cô. Nhưng cơn bịnh sốt tê liệt quái ác đó, đã để lại cho cô gái xinh đẹp hiền ngoan này những bước đi không bình thường về sau. Lúc còn nhỏ, đi học cô thường bị bạn bè chọc ghẹo về tướng đi khập khểnh của mình, nhưng cô cười trừ rồi thờ dài bỏ qua, hoặc làm trò cho thân mình lúc đi càng nhún nhảy uốn éo hơn cố tật để cô và bạn cùng cười vui, chớ không hề hờn giận ai. Ít ai thấy cô buồn hay cau có, quạo quọ. Cô luôn cười mở, tươi trẻ, hoạt bát, vui vẻ với mọi người. Cho nên gần bên cô, người ta quên hẳn đi cái khuyết tật của cô.

Cô có nhiều đặc điểm từ vóc dáng đến tinh thần. Người cô dong dỏng cao, đôi bàn tay thon dài và nhứt là có tâm hồn văn nghệ, tánh tình lại phóng khoáng không keo kiết không thắc mắc li chi. Cô thích đọc sách báo, tìm tòi về phim ảnh. Những tài tử cô thích thì thể nào cô cũng tìm hình ảnh của họ cho bằng được, cắt dán vào tập có bìa cứng để giữ riêng cho mình. Lúc còn nhỏ, cô đã ngưỡng mộ và thích thú việc viết văn của cha. Cô luôn lúc thúc bên cha, giành phần việc của mẹ, như là rót cho cha tách trà, lượm những giấy má mà cha thấy bừa bãi chung quanh bàn viết, sắp soạn giấy viết sẵn sàng để lúc cha gặp cảm hứng thì có ngay cho cha dùng. Sự vui sống yêu đời của cô có được, phần lớn nhờ sự khuyên nhủ, nhắc nhở dạy dỗ của vợ chồng Thiện Cảm. Lúc hai cha con bàn nói về chuyện phim, chuyện sách vở chàng thường nói với con:

- Người con gái không có gì đẹp bằng nét na và nụ cười, những nét đó sẽ giữ cho vẻ đẹp của con bền lâu, ấm nồng làm người đối diện dễ dàng có mỹ cảm. Người phụ nữ dù có đẹp như tiên sa phụng lộn mà không có nét, mặt mày sùng sộ, cau có thì chẳng tốt lành chi đâu. Dữ dần, phách lối thì có đẹp cách mấy trước sau gì cũng bị bạn bè và những người chung quanh xa lánh. Nếu con vui vẻ dễ chịu với mọi người thì họ sẽ thân thiện và quý mến con.

Hồng Ánh thường hay thì thầm dạy dỗ con:

- Làm người phải ăn hiền ở lành để tích phước kết đức về sau. Bỏn phận làm con lúc nhỏ phải nghe lời ông bà, cha mẹ, chăm chỉ học hành. Lớn lên phải hiếu thảo, không được hỗn hào, gian dối. Còn nhỏ mà không nghe lời cha mẹ là con hư. Chuyện sờ sờ trước mắt là chị Kiều Oanh con cô Hai của con. Nó lười biếng, không học hành cho đàng hoàng, tối ngày chỉ biết đàn đúm chơi bời, láo xược, ầu tả. Ông bà cha mẹ dạy không nghe, làm chuyện sai trái. Người lớn hỏi đến thì chối quanh chối quắt, đổ lỗi cho người khác và còn có thái độ bất kính với ông bà cha mẹ nữa. Để bây giờ, con Kiều Oanh chưa đầy hai mươi hai tuổi mà đã bốn đứa con rồi. Dù có tiền bạc cha mẹ cấp dưỡng dồi dào, nhưng cũng cực khổ lắm, người ngợm nó như bà già háp, trông như con mẹ bành bốn mươi tuổi vậy. Chưa nói đến chồng nó đôi lúc đi uống rượu say sưa về đánh vợ, đánh con. Má thấy hoàn cảnh của nó bây giờ thật ê chề. Đây rồi tương lai của mấy đứa con nó sẽ ra sao? Nghe đến chuyện con Oanh là phát rầu thúí ruột và tội nghiệp nó quá. Thấy người khác đi trước vấp ngã, thì mình nhìn gương đó mà phải tránh, đừng dẫm theo đường họ đã đi. Con có biết không? Con có hiểu ý má không?

Hồng Nguyệt lắng tai chăm chú nghe mẹ nói xong. Cô ngần ngừ, rồi nhẹ giọng hỏi mẹ:

- Con biết, con sẽ nghe lời ba má dạy. Bà nội nói với chúng con là trên đời này không ai chân thật và thương con bằng ba má. Đúng như vậy, phải không má? Và má à, con muốn hỏi chuyện này, nhưng má đừng có rầy con nghen.

Hồng Ánh châu mày, không biết con hỏi câu gì mà có vẻ lo ngại, e dè như vậy? Nàng cười trấn an:

- Chuyện gì con cứ hỏi. Má sẽ trả lời con nếu má biết, còn không biết thì ba về má sẽ hỏi cho. Có chuyện gì thắc mắc, con đừng sợ cứ hỏi ba hay má. Con nên nhớ, ba má thương con nhưt nhà. Bà nội nói đúng, chỉ có cha mẹ mới hết lòng hết dạ với con cái của mình thôi.

Thấy mẹ cười mở, Hồng Nguyệt mạnh dạn:

- Má à, người ta nói ăn ở hiền lành thì mình được tốt tươi sung sướng. Từ nhỏ con có làm gì đâu mà sao con bị tật nguyền, đi khắp khênh chân thấp chân cao vậy má?

Hồng Ánh ngạc nhiên quá đỗi! Nàng không ngờ con mình nhỏ mà biết hỏi câu cũng hết sức trặc trẹo! Nàng chợt nhớ ngay lời ông nội nàng lúc sanh thời thường dạy cháu con, mà đem ra áp dụng trả lời với con mình:

- Theo lời dạy của Đức Phật được truyền nói từ đời này qua đời khác, trong gia đình ông cha ta dạy dỗ con cái là phải ăn hiền ở lành, làm lành lánh dữ, vì làm ác sẽ gặp ác, làm thiện sẽ gặp thiện. Con chịu tật nguyền có lẽ là do thứ thách của Thượng Đế, hoặc do kiếp trước đó, chắc là con đã làm gì nên tội mà trả chưa xong, nên kiếp này phải trả tiếp. Vì thế, mình phải vui vẻ can đảm chấp nhận, trả những gì mình đã gây đã nợ ở tiền kiếp. Có những người không tin, họ oán hận, nguyên rửa cuộc đời rồi gây thêm nhiều tội lỗi nữa. Như vậy, tội nghiệp họ sẽ nặng hơn, mà người đau khổ trước tiên vẫn là bản thân họ.

Hồng Nguyệt nhìn mẹ, nhỏ nhẹ:

- Con chỉ hỏi vậy thôi. Chớ con không lấy cái tật nguyền của mình để làm khổ cho mình đâu. Con hết sức hạnh phúc được sự thương yêu của ông bà, ba má và anh chị em trong gia đình rồi, và suốt đời này con sẽ hiếu thảo với ba má. Má biết chị Bé Năm, con bà Tư lò bún ở xóm trên không? Con nghe nói lúc nhỏ bị bệnh đậu mùa gì đó nên cái mặt rỗ, bị chạy nọc làm mù cặp mắt. Vậy mà ba má chị cứ nói chị là thứ ăn hại, đầu thai lên đây để báo cha báo mẹ. Em chị ghét chị, có gì ăn ngon, mặc đẹp đều đem giấu hết. Còn chọc ghẹo chị, nào là : *"Mặt rỗ còn có khi lì. Mấy đời cán vá ai tri cho ra/ Mặt rỗ hoa mè ăn nói chết duyên/ Mặt rỗ như ổ ong bầu. Học hành ngu dốt, nói đầu quên đuôi"*. Thật là tội nghiệp chị ấy quá! Má à, lớn lên con sẽ tập viết văn như ba. Con sẽ viết những chuyện đã phá sự bất công, có ích lợi lên trang giấy cho người ta đọc, cho người ta cảm thông, cho người ta thương yêu, bỏ đi những chuyện xấu. Nhưng con biết mình sẽ không bằng ba đâu. Vì ba con là người tài giỏi, đã nổi tiếng trên văn đàn từ lâu rồi.

Hồng Ánh nhìn con ái ngại:

- Con không đi làm, ba má cũng nuôi con được. Nhưng muốn tự lực cánh sinh thì con phải tìm học nghề gì thích hợp với con thì tốt hơn, vì viết văn không nuôi sống nổi thân mình đâu. Đâu có nhà văn nào được may mắn như ba của con.

Hồng Nguyệt cười, nhìn mẹ:

- Nhưng con học dở quá, cố gắng dữ lắm mà hai năm rồi vẫn không đậu vào đệ thất trường công. Nếu vào được chưa chắc con học nổi. Má thấy đó, ạch đụi, cực nhọc lắm con mới đậu cái bằng tiểu học. Bây giờ thì con không muốn học nữa. Mong má xin ba dìm con đi.

Hồng Nguyệt cúi mặt nhìn xuống đất, lòng buồn buồn nói tiếp:

- Má có biết không? Hôm đám giỗ bà Cố, cô Ba Kiều Liên và cô Hai Kiều Lan có hỏi con sau này sẽ làm gì? Con bảo con rất thích viết văn như ba con. Cô Hai nói: *"Mày què, phải học có cái nghề sau này nuôi thân. Rồi đây ba má mày chết rồi thì mày còn nương tựa vào ai được? Ngh2ê cát may, ngành sư phạm sao không học, mà tập viết văn? Nếu không mạt rệp thì cũng khật khùng như ba mày đó"*. Cô Ba cũng nói: *"Mặc dù ba mày có truyện được làm thành phim, nhưng không nhờ má mày quán xuyến gia đình, thì ba mày không có nước mắm me để húp, đừng nói chi tới cơm ngon, gạo trắng để mà ăn. Vả lại mày tới dạ quá. Chử nghĩa học đâu có được bao nhiêu, chưa có cái bằng cấp lộn lừng mà cũng đòi viết văn..."*

Hồng Ánh nóng mặt ngắt ngang lời con, nguyên rửa:

- Đồ cái thứ già hai thứ tóc rồi mà ăn nói không ra gì với cháu mình. Người ta mở miệng ra là có bông có hoa, mở miệng ra là quan yêu dân chuộng! Còn mấy mụ này, thiệt là thứ lòng dạ rắn rít, miệng lúc nào cũng chứa toàn là gươm đao giết người. Cái ngữ đó thế nào cũng bị khẩu nghiệp lết bằng mo bò bằng mững cho mà coi. Rồi con trả lời sao với hai mụ độc mồm độc miệng hắc ám ấy?

Hồng Nguyệt chậm rãi:

- Con không giận hai cô đâu má. Con có tật thì họ nói vậy cũng đúng mà. Con trả lời với hai cô rằng: “Văn chương do thiên phú nhiều hoặc ít trong mỗi con người khi sanh ra cõi đời rồi. Và sự phát triển đó được hay không là do sở thích, lòng kiên nhẫn, sự học hỏi, trau dồi của mình mà thôi. Ba cháu có bằng cấp đâu mà vẫn là một nhà văn nổi tiếng đương thời vậy? Hai cô thử tìm hiểu coi trên thế giới được bao nhiêu nhà văn, nhà thơ nổi tiếng có bằng cấp cao? Theo cháu nghĩ, bằng cấp không phải là một tác dụng phải có trong việc viết văn”.

Hai cô nghe con nói, ngoe nguẩy bỏ đi và nói với nhau:

- Giống thằng cha nó hết, toàn là một lũ ngang bướng, hỗn hào, gàn dở, không ai chịu nổi...

Hồng Ánh, ưa nước mắt cảm động thương yêu con hơn. Hồng Nguyệt là đứa con gái bất hạnh, nhưng có nét na, tánh tình vui vẻ, hiền hậu, nên đại gia đình bên nội cũng như bên ngoại rất mực thương yêu. Họ hàng, chòm xóm ai cũng quý mến cô. Hồng Ánh cũng nhận thấy đứa con gái này của mình, từ nhỏ đã có khiếu viết văn và rất đam mê sách vở. Nàng sẽ nói với chồng cho con thích gì thì làm. Tội nghiệp con bé, vì ảnh hưởng cơ thể nên yếu đuối, nay ốm, mai đau và rất khổ sở trong việc học hành, chớ không phải học để dành như anh, chị, của nó. Nay nghe con nói không thiết tha học tiếp, nàng cũng chấp nhận và còn hứa sẽ xin chồng cho con nàng nghỉ học.

Vào hôm đám giỗ ông Cả Cần, Hồng Mai và Hồng Quế (hai con con gái lớn của vợ chồng Thiện Cảm) dắt chồng con từ Phan Thiết về dự đám. Nghe mẹ than về chuyện toan bỏ học của Hồng Nguyệt, cô chị lớn Hồng Mai trầm ngâm:

- Má à, em tui con dở toán, thi tuyển khó đậu. Má nên cho em học chữ Tây ở Trung Tâm Văn Hóa Pháp, học chữ Anh ở London School trên Sài Gòn. Biết ngoại ngữ nó đọc thêm những sách ngoại ngữ có thêm kiến thức. Má coi, ba tui con không đậu bằng Thành Chung, mà ông đọc được văn chương tiếng Pháp nên đọc say mê sách báo của Pháp. Về kiến thức văn chương, con biết chưa chắc bác Thiện Tổ hơn ông.

Cô mở gói giấy, lấy ra mớ thuốc tể bảo mẹ:

- Con nhờ ông Bảy thầy thuốc, làm tể thuốc này cho em Hồng Nguyệt. Đó là thuốc gia truyền hay lắm, may ra giúp cho kinh nguyệt em điều hòa nên không còn ốm nhom ốm nhách, mà còn da dẻ thơm tho nữa.

Cô chị kể Hồng Quế xen vào:

- Đưa em bà cô cậu với chồng con bị bệnh chân thấp chân cao như em Hồng Nguyệt. Nhờ có người điềm chỉ đến trị bệnh nhà ông thầy bó ngải gốc người Hời ở Long An, để trị cái chân có tật. Nghe nói lúc đó anh ta đã hơn hai mươi tuổi, nên chỉ kết quả được 70% cái chân ngắn so với chân lành mạnh, nên không quá chênh lệch như trước, chỉ một mười, một tám thôi. Sau đó ảnh đóng đôi giày đặc biệt, nên đi đứng thông thả thì giống như người bình thường. Xin má hãy tìm thầy Hời đó chữa trị cho em Hồng Nguyệt. Con có xin địa chỉ của ông ta đây.

Thiện Cần nãy giờ ngồi nghe hai chị và mẹ nói chuyện, cậu ta cũng nói:

- Chị Ba con nói phải đó, má hãy dắt Hồng Nguyệt đi trị bệnh. “*Phước chủ may thầy*”, biết đâu em sẽ hết, sẽ không còn chân cao chân thấp, hay đỡ đi đôi ba phần cũng thiệt là tốt lắm. Con nghe nói nữ nghệ sĩ Phùng Há có chân thấp chân cao, bà cũng mang giày đặc biệt. Khi ra sân khấu ai mà biết, bà đóng vai Lữ Bố, hay đóng vai nữ tướng múa gươm chẳng khác nào rồng bay phụng múa.

Vậy là Hồng Ánh dắt con gái út mình đi Long An. Hai tháng sau, Hồng Nguyệt có đôi chân dài xấp xỉ bằng nhau. Từ đó Hồng Nguyệt đi không còn khập khểnh nhiều như xưa nữa. Nhờ đôi giày có đế mỏng đế dày mà cô đi đứng khá tự nhiên. Thuốc của chị Hồng Mai cho, cô uống đã hết nhưng mặt mày cô vẫn mét ường mét chằng và môi vẫn tái. Thuốc này có hiệu quả chậm chớ không phải là thuốc giả. Nhưng đó là chuyện về sau, khi cô bước vào tuổi dậy thì, vào cái tuổi hoa xuân hé nhụy, trắng rằm tròn gương. Cho dù giờ đây cô có đi đứng không lệch lạc vẹo xiêu, nhưng cái mặt vẫn còn rỗ hoa mè nên lũ bạn mắc toi vẫn gheo là: “*Cô Út gà mổ, cô Út té thùng đình*”.

Riêng Thiện Cần, đứa con trai độc nhứt của Thiện Cảm và Hồng Ánh, thì không giống cha ở sở thích yêu văn chương, không ưa ăn diện. Cậu đẹp trai nhứt trong số anh em bà con của cậu. Cậu ưa giễu cợt, chọc quê người này người kia trong họ hàng, nhưng lòng cậu lành như bông lúa mới. Cha mẹ cho cậu ăn gì thì cậu ăn nấy, cha mẹ bảo mặc gì thì cậu mặc nấy. Cậu học khá chăm mà chỉ học hành, nhưng giỏi ở mức trung bình. Thiện Cần biết hai mẹ cô mình có tánh ghen tương, hay nghi ngờ chồng có vợ bé, có mèo cưng, mèo đẹp, nên cậu hay hát chọc gheo theo điệu bài “*Hòn Vọng Phu*”:

*“Bao nhiêu đêm cầm roi đứng đợi chồng về
Chồng trở về tui đánh hai roi
Chồng không về tui đánh năm roi...”*

Kiều Lan trẻ môi háy thảng cháu rồi rửa:

- Tía má nó cho nó ăn cơm trắng cá tươi, ai ngờ cái miệng nó thúí hoắc như cầu tiêu chợ, hát mấy câu thiệt là vô duyên chét âm đức sứt bà nạo, không gạo nấu, không trấu ung.

Kiều Liên xụ mặt:

- Cái thằng dễ ghét, khó ưa đó ỷ tía má và ông bà nội cưng nên nó lên mặt, dám hỗn hào với hai cô của nó. Trời mưa dài dài, sấm sét âm âm, Thiên Lô có ngũ gục cũng phải giựt mình buông búa xuống đầu cái thằng vô nghì, vô đạo đó.

Thiện Cần nghe hai cô rửa, đi chỗ khác cười hí hí. Bởi cậu ta biết tại mình chọc ghẹo hai bà trước. Thiện Cần tốt tánh, ít hay hờn giận ai. Cậu còn rất thân thiện với các anh chị em trong họ hàng.

Kiều Liên có hai trai Thanh Hùng và Thanh Hiệp đậu bằng Trung học Phổ Thông Pháp, rồi học trường Quốc Gia Sư Phạm ở xóm Bàu Sen, Sài Gòn. Sau khi ra trường đang lúc ở Bộ thiếu người, họ may mắn nhờ người chú họ làm lâu đời trong Bộ Quốc Gia Giáo Dục kéo về đó làm. Còn cô gái út là Kiều Phương cỡ tuổi Tố Tâm và Tố Tiên, hiện sống ở nhà với cha mẹ cô.

Kiều Lan có ba đứa con. Cậu con trai lớn tên Tuấn Anh học lớp Đệ Tứ, thi rớt Trung học Đệ Nhất Cấp. Cậu chán không chịu đi học nữa, làm đơn xin vào trường đào luyện Hạ Sĩ Quan Bảo An (Sau đổi lại là Địa Phương Quân). Bây giờ cũng đã mang lon Chuẩn Úy đổi về làm ở Vĩnh Long. Cô con gái thứ tên Kiều Oanh, lấy chồng Chệt là con ông mái Chính Dư Liên, có chành lúa ở Bình Đông (Chợ Lớn), ít khi về thăm nhà. Cô con gái út tên Kiều Nga nhỏ hơn Hồng Nguyệt hai tuổi. Năm rồi vợ chồng Kiều Oanh được ông già chồng lập cho cái chành lúa ở Bến Cát. Kiều Nga đến thăm gia đình chị mình, ở chơi hai tuần. Được chị và anh rể sắm cho hàng lụa tốt về may áo quần và cây kiềng trạm bằng vàng 18K.

Còn mười mẫu ruộng trong kinh Mười Hai, ông Hai Cung mượn người ta canh tác để có lúa nếp giỗ quải, và ăn trong năm. Nếu dư dả thì đem bán bớt chi xài vào chuyện khác trong cái nhà đồ sộ và gia đình rân rác ở ven quận trù phú này. Còn nhà máy chà vẫn là nguồn lợi chánh cho gia đình mà người con lớn của ông là Thiện Tố trông coi từ hơn 20 năm nay. Mấy năm gần đây nhà máy của ông không được khá như xưa, vì mỗi xã bây giờ đều có nhà máy chà lúa, và máy móc càng ngày càng tối tân tiến bộ hơn. Nhà máy của ông, máy móc cũ kỹ, xưa lâu năm nên chạy chậm, đôi lúc gạo chà gạo còn lứt, chớ không sạch cám và không trắng bằng những nhà máy mới mở sau này.

Nhà từ đường ông Hai Cung hôm nay rộn rịp. Con cháu tề tựu đủ mặt, lời nói tiếng cười vui vẻ, giòn giã như bắp rang. Chòm xóm gần gũi bao lâu nay hơi ngạc nhiên, vì nhà ông hàng năm chỉ có hai đám giỗ lớn là ba ông vào giữa tháng tư âm lịch vừa mới xong đây, và má ông tới cuối tháng tám mới giỗ kia mà? Sau đó, họ mới biết ông bà làm tiệc đãi các tân khoa là các cháu ông: Cô gái út của Kiều Lan là Kiều Nga đậu tuyển vào lớp Đệ thất. và ba đứa cháu ngoại cháu nội đậu bằng Trung học nữa. Như vậy làm sao ông không làm tiệc thết đãi để ăn mừng, để hãnh diện và khuyến khích các cháu học hành cho được.

Ông Hai Cung năm nay cũng sáu mươi bốn tuổi rồi, nhưng ông trông vẫn còn khỏe mạnh như những người đàn ông trên bốn mươi ngoài hoặc năm mươi tuổi thôi. Thân mình ông chắc nịch, những bắp thịt tay vẫn còn mô gò lên khi ông phụ khuôn những vật nặng với con. Ông không mập phệ như những ông bang, ông phũ, cũng không hom hèm còi kính ốm gầy như ông giáo, ông ký. Nhưng tóc ông bạc trắng, để dài bới củ co sau ót, có ghim cọng cây bằng gốc cau già chuốt nhọn dài gần bằng chiếc đĩa ăn cơm cho tóc khỏi bị sút ra. Ông Hai Cung thường mặc bộ đồ lụa Hà Đông màu ngà voi mỏng, dạng ra chiếc áo lót và quần cụt màu trắng. Trong nhà lớn của ông được lát gạch bông từ trước đến sau, nhưng ông thường mang đôi dép bằng nhựa cho sạch chân.

Bà Hai Cung mặc áo bà ba nhiều màu nước trà Huế, có in bông nổi màu hơi nhạt luôn luốt hơn trên mình hàng. Cái quần mỹ a Tân Châu của bà có nước đen bóng và mượt rượt. Tóc bà bới cao, bẻ nhiều vòng giữa sau ót. Đạo này bà có vẻ mập ra nên trông bà lệch bệch chớ không gọn gàng như trước. Nhưng trông sang lắm, lúc nào bà cũng đeo chiếc vòng bằng vàng cẩn hổ phách, tay kia đeo chiếc huyền bà mới mua trong tiệm kim hoàng Khương Hữu ở Mỹ Tho năm rồi, khi đi mua sắm nữ trang cho Kiều Oanh con của Kiều Lan, trước ngày cô lấy chồng. Bà Hai Cung có ít nhứt cũng năm, sáu bộ nữ trang khác nhau. Mỗi bộ bà sắm nào là bông

tai, dây chuyền cổ, vòng tay, cà rá giống nhau. Bộ thì cần ngà, bộ cần ngọc trai, cần cẩm thạch, cần hột xoàn, cần mã não, cần huyền. Có một số trước ngày theo chồng do má bà mua cho làm của hồi môn. Tuy kiểu cọ xura lơ xura lác, nhưng đó là vật kỷ niệm nên bà luôn giữ bên mình. Có một số nữ trang do bà mới sắm sửa sau này. Vì bà xuất thân từ gia đình họ hàng quan lại giàu có và là con gái út của ông Cả nữa. Nên bà quen nếp sống ăn sung mặc sướng kẻ hầu người hạ, quần này áo nọ, nữ trang bừa bộn trên cổ trên tay nay thứ này, mai thứ khác quen rồi.

Bà Tư Hiền vợ bé của ông Hai Cung, hôm nay cũng diện áo bà ba mới nhứt, bằng hàng mình the bông ép màu trái vú sữa nâu, của con dâu Cẩm Hương tháng trước đi Mỹ Tho dự buổi họp giáo chức mua về tặng bà. Tóc bới lèo bông búp vàng trên hai trái tai, sợi dây chuyền vàng trên cổ, mặt Phật Bà Quan Âm cũng bằng vàng và đôi vòng như cái bánh tiêu, chính giữa núng sâu vào, mà mỗi lần đi đám tiệc thì con dâu thường bới cho bà. Đôi chạm rồng bằng đồng có vài chỗ hơi móp luôn đeo trên cổ tay bà từ mấy năm nay. Đôi vòng này từ khi bà chính thức được nhìn nhận vợ bé của ông Hai Cung, má ông lén lút nàng dâu lớn, mua tặng cho bà. Tính ra, nay cũng đã mấy mươi năm.

Thời gian qua, quả thiệt là mau quá! Mới đó, mà đã ba mươi năm hơn rồi còn gì. Bà Tư thờ dài, nhớ thương bà mẹ chồng lúc sanh thời. Dù thương con dâu nhỏ, nhưng má ông Hai Cung vẫn phải giữ tư cách của bà má chồng trong một gia đình có hai người đàn bà (hai con dâu) đang ganh tị, đang gườm nhau từ vật chất đến tinh thần. Nhứt là bà vợ lớn toa rập với hai đứa con gái, ý thể hiếp người quá đáng. Người vợ nhỏ này biết điều, biết thân, biết phận, dù có trăm ngàn sự ức lòng cũng phải đè nén, chịu đựng hết để được sống bên con. Nhưng cũng không làm sao tránh khỏi sự ghen hờn, thù ghét của người vợ lớn.

Hôm nay, Kiều Lan, xách qua cặp vịt xiêm tơ mập mập. Vừa bước vào cửa là nàng gọi ới ới:

- Con Hiền Từ đâu. Mau bắc trã nước lớn nấu sôi để trưng vịt nhỏ lông.

Cô em dâu từ nhà sau bước lên nhà trên chào mừng chị chồng. Nàng đang mặc chiếc áo túi bằng xuyên rập rờn ánh sáng làm nổi bật làn da mịn mơn. Hồng Ánh niềm nở:

- Có nước sôi sẵn rồi đây chị Hai. Em định làm gà. Nhưng vịt nhỏ lông lâu hơn, nên chị dùng trước đi, em sẽ nấu nồi nước khác. Nhưng hãy để đó đi, chị uống tách nước trà cho khỏe đã, rồi mới làm bếp.

Kiều Lan ngó sừng em dâu. Con này bộ càng để càng đổi máu huyết hay sao mà nuốt nà như vậy. Từ khi thằng em nàng trở thành văn sĩ nổi tiếng, biết bao nhiêu con lành, con lũng, biết bao mụ nái, mụ xề chạy theo nó ào ào mà nó vẫn khảng khít với vợ nhà. Còn hai chị em nàng phước mỏng, phận bạc gặp thứ chồng lòng dơi, dạ chuột, ăn thịt luộc còn thềm thịt quay, mèo mỡ lung tung, chim chuột tưng bưng. Nàng chọt thờ dài thảm than: Thiệt tình, là mỗi người một phận mà.

Thấy Kiều Lan nhìn mình thiệt sâu, Hồng Ánh chột dạ nghĩ rằng bà chị chồng này sắp tung đòn phép gì với nàng nữa đây? Nàng làm ra vẻ ngây thơ vô số tội:

- Uống nước đi chị Hai, uống nước cho thấm giọng cái đã rồi làm gì thì làm. Con Hiền Từ làm gì mất biệt ở trong vậy? Mau ra đây phụ một tay coi.

Kiều Lan có vẻ hài lòng:

- Ở nhà còn gùng không mợ?
- Dạ có, chị Hai nếu cần nhiều thì em ra liếp bẻ thêm mấy ánh nữa. Mà chị cần gùng chi vậy? Bộ chị muốn nấu cháo vịt hả?

Kiều Lan cười, móc quéo em dâu:

- Không phải, vịt này tôi nấu ca-ri. Một hồi nữa anh rể mợ sẽ ra lấy bánh mì. Mấy hôm trước anh có gởi mua rồi, chuyển xe chở bỏ báo sớm nhứt, họ sẽ đem đến. Tôi cần gùng để giã nhỏ rồi trộn với nếp vút, và dần chút muối. Khi cất huyết vịt cho chảy vào đĩa đựng nếp này. Huyết vịt đặt, lấy ra để vào nấu chín, ông già thích lắm. Làm dâu bao nhiêu năm rồi bộ mợ không biết ông già chồng ưa, và không ưa món nào sao?

Hồng Ánh cười, tặng lời:

- Ba không nói, em đâu có biết.

Kiều Lan nhờ:

- Thôi thì mợ chuẩn bị dùm tôi đĩa gùng đâm nhuyễn đi.

Bị hỏi mắc, Hồng Ánh quay mặt chỗ khác trề môi, làm bằm: *"Mụ này lúc nào cũng vậy, giỏi tài chỉ tay năm ngón, làm cái gì thì ngó một chỗ sai người lấy cái này, cái kia cho mụ. Rồi công việc của người ta ai làm đây? Thấy phát ghét, đến chết cái tật không bỏ..."*. Miệng thì nói vậy, nhưng nàng vẫn đi lấy nếp, lấy gùng làm cho Kiều Lan.

Kiều Lan hôm nay mặc áo bà ba bằng ni-long mỏng dón như lộng kiến, mình hàng có in bầy bướm đủ màu vàng xanh tím đỏ. Nàng ta mặc “ghen” cho có eo, vì ghen xiết chặt quá để lộ có ngấn có khúc như đòn bánh tét. Hồng Ánh hỏi con Hiền Từ đang ngồi lột trái dừa khô đập, nạo, để vắt lấy nước nấu món ca-ri. Vốn biết con Hiền Từ lừng khừng, Kiều Lan nói:

- Hiền Từ, sao mấy lúc nào cũng chậm chạp như bà già đi Âm Phủ vậy, mau lên đi chứ.

Con Hiền Từ không chậm vằm, chừ bự như mọi khi bị ai rầy la, mà cái mặt nó còn cười hí hờn như tìm ra cái gì vui lắm vậy:

- Hôm qua bà Hai bảo con chậm như mấy bà có bầu gần sanh. Con nghe mắc cười quá đi. Đứa nhỏ mà ở trong bụng mình động đậy, chắc là nhột lắm hả cô Hai? Tại sao nó không nằm ở ngoài mà chung vô bụng người ta nằm chi vậy cà? Còn bà già đi Âm Phủ, con không biết Âm Phủ ở đâu, chắc là phải xa lắm, bộ cô đi rồi hả?

Kiều Lan cũng không biết trả lời thế nào với nó, nạt vội:

- Mày đừng có hỏi khùng nữa, hãy gọt sạch trái dừa rồi đập bể hai nạo cho tao, mau đi.

Kiều Liên đang ngồi lột mấy con tôm càng vỏ xanh để làm món kho tàu. Hôm nay nàng mặc chiếc áo kiêu bằng tơ màu xanh lá mạ có thêu trước ngực nhánh hoa lan. Tóc mới uốn cao, từng lọn quấn bằng ngón chân cái, đi ngang còn ngửi được mùi khai khải mà người ta thường gọi là nước đá quý. Nàng điệu đà vo vánh mấy ngón tay, cố tình cho mọi người thấy mình có chiếc cà rá hột xoàn mới mua. Kiều Lan được Kiều Liên khoe chiếc cà rá này từ nửa tháng trước. Nhưng nàng thừa biết thâm ý của con em mình, nên làm bộ hỏi lớn, cố tình cho Cẩm Hương đang ngồi gọt mấy trái sa-kê gần đó nghe:

- Chèn ơi, Kiều Liên mua chiếc cà rá hột nào mà đẹp quá cỡ thợ mộc vậy? Dưới ánh sáng mặt trời, nó chiếu nhấp nhánh, bộ hột xoàn thiệt hả?

Kiều Liên ồng ẹo, vánh xòe bàn tay đeo chiếc nhẫn, đưa qua đưa lại. Liếc Cẩm Hương, miệng cười chúm chím:

- Chồng tui vừa trúng mách mùa mía đường năm nay, mua cho tui đó. Ảnh nói, tiếc quá, muốn hột bự hơn, nhưng bà chủ tiệm nói là hàng về chuyên này hột cỡ này là bự nhất rồi. Muốn hột bự hơn phải chờ đến mấy tháng sau mới có. Tui, thấy như vậy cũng vừa rồi 5 li 8 đó. Minh phải liệu cơm gắp mắm chứ.

Kiều Liên lấy ngón tay khác, khều nhẹ như là bụi đang dính trên chiếc cà rá, rồi đưa trước mặt Cẩm Hương, bảo:

- Mợ Tổ coi có đẹp không? Về nói với chồng mua cho một chiếc để có mà đeo với người ta cho sang. Minh cũng là vợ của ông Giám Đốc máy chà lúa chứ bộ!

Bao nhiêu năm qua rồi! Mọi người tóc đều đã hoa râm, nhưng tánh tình hai bà chị chồng của Cẩm Hương cũng không thay đổi chút nào. Lúc nào họ cũng thắc mắc, dèm pha, đổ ky, ganh ghét, ăn nói sóc óc, chì chiết... Nếu không có những tánh tình khó ưa, nói ra những lời rác rưởi đó, chắc họ sẽ ăn không ngon, ngủ không vô. Mặc dù nhiều lần, bị cha mẹ, cả đến mấy đứa con lớn biết chuyện cũng đã khuyên lơn, nhưng họ với tánh nào tật nấy, lời khuyên không hề hấn gì với họ cả. *Thật “núi sông thay đổi, bản tánh khó dời”* là đây. Cẩm Hương vô thường vô phạt, trả lời suông:

- Chị Ba, và chị Hai có phước thiệt đó. Hai anh rể tui em ga-lăng hết mình, đi đâu về cũng mua món này món kia để làm quà tặng cho vợ. Phước ai, người đó hưởng. Người ta tự nguyện mới tốt, chứ mình với vĩnh, nhắc nhở mua thì còn có ý nghĩa gì nữa. Em thì chẳng được như hai chị đâu, làm vợ anh Thiện Tổ đã bao nhiêu năm rồi, hai đứa nhỏ cũng tròn tròn đôi mươi, nhưng chưa bao giờ đi đâu về ảnh mua quà gì cho em hết.

Thiện Tổ, nãy giờ ở trên phòng khách nói chuyện với ông già, cùng mấy ông anh rể và Thiện Cẩm. Chàng xách bình tích xuống bếp để thêm trà, châm thêm nước nóng đi ngang qua, nghe vợ nói, biết ý vợ nhưng cũng cười hí hí, dừng lại góp chuyện:

- Mấy chị hại em nữa rồi! Mỗi lần đi Sài Gòn em thường là mua đồ phụ tùng về máy móc cho máy chà lúa thôi. Nè bà xã, anh cũng có mua mấy cái bù-lon cho em chứ. Tại em chê thôi. Bởi nó vừa rẻ lại vừa nặng hơn các món mấy anh rể mua cho mấy chị. Ai coi món nhỏ xíu mà mắc quá chừng chừng!

Hai nàng Kiều khoái chí cười ha hả. Cẩm Hương cũng không nhịn được, cười thành tiếng và háy chồng. Hồng Ánh ở nhà từ đường làm dâu cha mẹ chồng cũng hăm mấy năm rồi. Nàng vẫn không chịu ra riêng. Trên thế gian này có được bao nhiêu nàng dâu không chịu hai vợ chồng sống ở nhà riêng? Ở chung đụng với cha mẹ chồng đôi lúc cũng phiền muộn lắm chứ, nhưng nàng không ngại, vì dù sao Thiện Cẩm cũng được ông bà Hai Cung thương yêu nhứt nhà, và mấy đứa cháu nội, con của vợ chồng nàng nữa. Có bị cha mẹ chồng rầy la

cũng là việc thường, có gì phải để tâm mà khổ sầu chi cho hao mòn sức khỏe. Nàng nghĩ rằng ai cũng vậy, lúc sống với cha mẹ ruột cũng bị rầy và đôi lúc còn bị đánh đòn vì làm chuyện sai trái, thì nói chi cha mẹ chồng? Hồng Ánh khôn ngoan và có chủ kiến của nàng. Vợ chồng nàng cộng thêm mấy đứa con cả thảy 6 miệng ăn, sống chung với cha mẹ chồng nàng không phải lo lắng và tốn kém gì cả, khi tối lửa tắt đèn, gạo, muối. Ruộng thì vợ chồng nàng cho người ta mượn, vườn thì chăm sóc lấy, tới mùa bán cho lái lấy tiền bỏ túi riêng. Ăn ở chung nhà cha mẹ chồng, vợ chồng Thiện Cảm không tốn kém đồng ten nào cả. Nhờ thế chồng nàng mới rảnh rang lo sự nghiệp văn chương, cùng bù đắp vào cái áp kiểu mẫu mà chàng đứng mũi chịu sào thành lập và duy trì. Đôi lần Thiện Cảm mỗi một muốn bỏ cuộc vì thiếu thốn tiền bạc, và va chạm thực tế đau lòng, bởi tâm hồn chàng đã lý tưởng hóa công việc. Nhưng bây giờ thì êm xuôi rồi. Những người dân trong ấp biết tự lực cánh sinh. Trường trong ấp được làng gởi cô, thầy giáo đến dạy cho trẻ em. Trạm y tế thì được y tế quận cung cấp thuốc men dồi dào, và cử y tá đến chăm sóc cho thuốc bệnh nhân mỗi tuần hai ngày. Một năm mấy lần ở quận còn cho toán y tế đến chích ngừa sốt rét, xịt thuốc trừ muỗi, trừ ruồi nữa.

Mỗi lần có toán y tế ở quận, ở tỉnh lên giúp đỡ, thì dân trong ấp làm tiệc thết đãi. Miệt Cai Lậy, Cái Bè gần Đồng Tháp Mười nổi tiếng trái cây và tôm cá đồng tươi ngon và hiền. Họ đãi khi cá lóc nướng trui, bánh xèo, tôm nướng ăn với bún, cháo cá ảm ăn với bắp chuối xắt ghém rắc đầu phụng rang giã nhỏ. Trái cây thì vườn ai có gì hái đem lại thứ ấy, ăn không hết thì tặng họ đem về. Người ở địa phương vui vẻ, người đến làm việc hài lòng trong chân tình giúp đỡ lẫn nhau. Mà Thiện Cảm đã đổ hết công sức và tâm huyết của mình tạo dựng lên từ còn là những gò đất trống, những đám ruộng trũng bỏ hoang. Chàng cảm thấy vui vẻ và mãn nguyện cho việc làm của mình đã giúp đỡ thực tiễn cho một số dân trong thôn làng túng thiếu, cùng những người dân trong làng mạc hẻo lánh bị mù chữ. Hồng Ánh cũng hãnh diện với xóm làng, chồng mình làm việc xã hội giúp đỡ xóm thôn.

Này giờ nàng vừa giã gừng, mắt vừa coi chừng lửa củi, và chờ nước sôi đổ nếp vào xừng hấp xôi vò, để ăn với cơm rượu. Nàng cười giòn khi nghe ông anh cùng cha khác mẹ với chồng mình vừa nói và bưng bình nước đi lên nhà trên. Hồng Ánh xen vào góp chuyện với hai bà chị chồng và người chị em bạn dâu:

- Chị Cẩm Hương còn đỡ hơn em, dù anh Thiện Tố không mua quà cho, nhưng anh đang hoàng, biết lo cho gia đình. Có tiền anh đem về nhà cho dì Tư, hoặc đưa chị cùng chăm sóc cho con cái, không bạn bè chèn cháo bên ngoài. Còn anh Thiện Cảm của em hả? Chẳng những không mua quà cho em mà còn lấy tiền nhà đem đãi mấy con mắc toi, phải gió ngoài chợ, ngoài thành nữa. Mấy năm nay nhờ bỏ thời gian vào việc viết văn và lo cho cái áp kiểu mẫu nên cũng đỡ đi đôi phần.

Kiều Lan con mắt tinh nghịch, ngời sáng! Cẩm Hương biết thế nào cũng có người sẽ bị bà ta chơi trát hay giở trò gì đây, nhưng chưa biết ai sẽ là nạn nhân? Nàng Kiều, cất giọng kết mở miệng:

- Nó cho mợ quá nhiều rồi. Mợ còn phân bì nổi gì nữa?

Kiều Liên cũng hòa với chị:

- Ờ, phân bì gì nữa? Làm sao mà mợ phân bì với hai chị em tui được? Trong khi ông xã tui đi buôn bán cực khổ làm ra tiền, thì tui ở nhà cũng lo cho mấy đứa nhỏ nhọc nhằn lắm chứ bộ! Nên phải được đền bù chứ.

Hồng Ánh rống gân cổ:

- Thần hoàng thổ địa ơi, ai không nhọc nhằn? Có ba đứa mà chị than, em bốn đứa lóc nhóc, dù có tiền cũng lu bu với chúng tối ngày. Còn vườn tược ruộng nương nữa chi? Chị cũng biết, em trai của chị là công tử mà. Trong ngoài mình em lo ráo trời trợn, còn phải lo cho ảnh cũng bận rộn không thua gì bốn đứa nhỏ.

Kiều Lan cười mím chi cộp, nhìn cô em dâu:

- Thì Thiện Cảm cho mợ bốn đứa con rồi mà còn phân bì? Phải không xảy thai, bây giờ cũng có cả chục đó. "*Nhút con nhì cửa*" mà, còn ức hiếp gì nữa? Sao mợ tham lam quá vậy?

Hai bà chị chồng ôm bụng cười hăng hắc, Cẩm Hương cũng cười lớn. Hồng Ánh, xụ mặt háy nguyệt bà chị chồng lia lịa, nhưng không kèm được cũng cười sặc sụa. Tiếng cười rồn rảng của bốn nàng tưởng chừng như muốn vỡ cả nóc nhà. Hai bà má nghe được cũng cười ngất.

Ông Hai Cung cảm động lắm, vì nhà ông từ trước đến nay chưa bao giờ mấy người đàn bà vui vẻ như vậy. Họ không chanh chua, móc ngoéo, chì chiết với nhau thì cũng gằm gừ trong chiến tranh lạnh. Hôm nay, vợ lớn, vợ nhỏ, tất cả cháu, con, dẫu rể, từ trên xuống dưới không thiếu một ai, vui vẻ đề huề nói cười tích tóa. Thiện Cảm, Kiều Phương mở từng gói quà do các anh chị em ở xa không về dự được gởi tặng. Thiện Cảm lấy một trong những món quà ra, hí hờn:

- Chắc là mấy anh chị đó nói với nhau nên quà tặng không bị trùng hợp. Chị Hai tui cho xấp hàng boussac. Hàng boussac này là loại hàng dày, dệt bằng chỉ gai lộn với kim tuyến, để may áo thì đúng hơn, nhưng tui sẽ tặng lại cho ông già, vì hàng đẹp và sang như vậy ba tui mặc mới xứng, tui học trò đơn giản thì được rồi.

Kiều Phương cười hí hí, ướm khúc hàng vào người, khoe:

- Anh và chị dâu tôi tặng xấp so Pháp này may áo dài khỏi chê. Hàng có màu tím, in rải rác những nụ hoa vàng lá xanh, đẹp quá có phải không?

Hồng Nguyệt vui tươi rạng rỡ, chia xẻ niềm vui với các tân khoa. Cô dúm vào tay Tổ Tâm một gói quà rồi kê tai nói nhỏ, nhưng mọi người đều nghe: “Chị về nhà mới được mở đó nghen”. Tổ Tâm cười và cảm ơn.

Trước đó Hồng Nguyệt ghi tên vào Trung Tâm Văn Hóa Pháp để học thêm Pháp văn, ghi tên ở Hội Việt Mỹ để học Anh văn. Cô có khiếu về sinh ngữ nên mỗi năm lên 2 bậc. Cô có ý định học thêm về tốc ký. Thiện Cần bảo với mọi người:

- Thừa ông bà nội, bà dì Tư, ba má, bác, cô dưỡng và các anh chị em. Mấy đứa con dù thi đậu bằng Trung học và sau này ra trường chưa chắc nói tiếng Anh, tiếng Pháp rôm rốp như con nhỏ Hồng Nguyệt.

Rồi cậu quay lại dặn dò em mà cái mặt tếu tếu:

- Em cố gắng học để mỗi năm lên lớp đều đều nghen không. Em mà rớt thì anh sẽ hát: “Hồng Nguyệt thi rớt trở về/ Cái mặt chề bề như cơm nếp mắc mưa”.

Mọi người cười rộ vui vẻ. Hồng Nguyệt cười đầm đìa, tay xoa xoa vạt áo bà ba màu xám nhạt có in bông đậu ván tím.

Buổi tiệc mừng các cháu thi đậu hôm nay do hai đứa con gái, và hai con dâu nấu nướng từ sáng đến giờ. Những thức ăn nóng, sốt dẻo, thơm tất được hai bà má chỉ huy, gồm có: Chả đùm tôm, thịt nhồi hột vịt gói bằng lá cách non hấp, ăn với bánh phồng tôm. Cà-ri vịt nấu trái sa-kê thay vì nấu với khoai, ăn với bún, ăn với bánh mì Sài Gòn. Gỏi cá lóc nướng vàng, xé ra trộn với lỗ tai heo, mũi heo luộc mềm xắt mỏng và củ cải trắng, dưa leo, bên trên rắc rau thơm, và rải đậu phộng cà nhuyễn. Cá bống tượng chưng với nấm mèo, củ hành, kim châm, bún tàu. Canh măng nấu với sườn heo non. Món lòng heo: bao tử, ruột già, gan, thận, ruột non... ướp ngũ vị hương khìa với nước dừa xiêm tươi, ăn với rau càng cua bóp sủi giấm, tiêu muối và dầu hào. Còn các loại trái cây tươi của vườn nhà ăn tráng miệng, và bánh ngọt thì do hai bà má trổ tài. Bà hai Cung nướng bánh bông lan giòn, bánh men, bánh gai, bánh in, khuôn bông nhỏ bằng ngón tay cái. Bánh in có màu xanh lá chuối, màu hồng, màu xôi lá cẩm, màu trắng. Bà khéo tay nên cái bánh nào cũng liền lạc, không bị bể góc, sứt bìa. Khi để vào miệng, không cần cắn hay nhai, cái bánh tho ra tới đâu nghe thơm lá dứa, béo nước cốt dừa và ngọt lịm tới đó.

Bà Tư Hiền nướng bánh thuẫn. Trong các loại bánh nướng khuôn ở miền Nam, phải kể bánh thuẫn có lẽ là một trong những loại bánh khó làm nhất. Không đúng liều lượng như là hột vịt nhiều hoặc ít còn tùy theo hột nhỏ, hoặc hột lớn. Đường phải đúng độ khô, nhưng không khô quá, hoặc ướt quá cũng không được. Khi đánh bột phải bông nổi lên đến mức nhứt định. Lúc nướng bánh, khuôn như cái chén chung bầu tròn ở đáy như chung uống trà nhưng lớn hơn gấp đôi và bằng sắt, hoặc bằng đồng dùi trong cát đun nóng. Còn bao nhiêu thứ phức tạp, khó khăn khác như lửa than để có độ nóng không nhiều không ít, dầu tráng khuôn, những giọt chanh vắt trên mặt bột nướng thành cái bánh thuẫn có tay quần không bị gãy, không dính cát trong nồi nướng, bánh trắng phoi phới khi để vào miệng bánh mềm mại và nhứt là bánh thuẫn để hai, hoặc ba ngày sau, bánh vẫn không bị cứng.

Kiều Lan dở nắp quả bánh thuẫn ra, vội đập nắp lại không nói lời nào, bỏ đi chỗ khác. Kiều Liên lấy làm lạ, nhưng cũng lại dở nắp lên nhìn trề môi bỏ đi. Lạ thiệt, nhưng nếu 2 cô lên tiếng té ra họ phải khen bà Tư Hiền và con dâu là cái gai nhọn trong mắt họ sao! Cẩm Hương thì bình thường lắm, bởi nàng còn lạ gì cái tánh tình của hai bà chị chồng nên khi thấy cử chỉ họ như vậy, nàng không nói gì chỉ cười nhẹ.

Hồng Ánh bưng nước ra, rồi lấy đĩa lại bàn sắp bánh để mọi người tráng miệng, khi dở quả bánh thuẫn của bà Tư Hiền làm. Nàng mở to mắt, mau mau bưng đến khoe với mẹ chồng cùng cho mọi người xem, và nói lớn:

- Mèn ơi, dì Tư làm bánh thuẫn thật quá đẹp đi! con chưa thấy ai làm khéo bằng bánh thuẫn dì làm hôm nay. Má coi, cái bánh đều đặn trắng nõn, trắng nà, ba tay quần rành rành thật là đẹp. Tháng sau con về bên ngoại mấy đứa nhỏ dự đám hỏi vợ cho thằng cháu, nhứt định phải nhờ dì Tư chỉ cho con làm một quả để lấy le với chị em họ mới được.

Bà Tư Hiền cười vui, nhúng nhường:

- Lâu lâu mới được một lần như vậy, cũng may lần này có lẽ nhờ Tổ đãi.

Hồng Ánh chợt nhìn bà Tư, hỏi:

- Khi đi Tư nướng bánh, mấy đứa nhỏ có đốt nhang không?

Bà Tư Hiền chưng hửng, không biết con nhỏ hỏi đốt nhang để chi vậy? Bà Hai Cung cười nói:

- Ôi, con này hay hỏi trặc trẹo lắm. Nó muốn hỏi là đi có đốt nhang cầu xin Tổ không mà bánh đi nướng thành công như vậy.

Kiều Liên ngắt ngang lời mẹ:

- Không phải vậy đâu má, con Hồng Ánh muốn nói là mấy đứa nhỏ có đốt nhang rồi vò đầu xin Ông Địa khiến cho bánh trọc lóc không có tay nào như cái bánh bông lan để cho chúng ăn hết đó mà.

Cả nhà cười rộ vui vẻ. Bà Hai Cung lấy một cái bánh thuẫn để vào đĩa kiêu hạc lâu, trệt, nhỏ. Nước men trắng ngần dọn ánh lên, làm nổi bật hình vẽ khéo tay trong lòng đĩa và cũng làm chiếc bánh tăng thêm phần sang quý này. Bà Hai Cung đem lại sát bên chồng đang ngồi bên con trai và rể, cười bảo:

- Ông nó nhìn xem, đi Tư và con dâu của ông lần này làm quả bánh thật khéo, trông đẹp hơn bánh đặt làm nhiều. Người ta nói, bánh thuẫn rất khó làm, ai làm được sẽ gặp hên và người hưởng cũng được hên lây nửa đó.

Ông Hai Cung càng thêm vui vẻ hả hê trong lòng về sự đề huề trên dưới, từ vợ lớn vợ nhỏ, cùng các con. Bà vợ lớn từ 3, 4 năm nay trở nên dễ dãi, và không còn khó chịu vô lý với bà vợ bé của ông như xưa. Tháng trước, hai bà được vợ Thiện Tố dắt đi thầy thuốc Tư Giao ở bên kia Cầu Quay dưới Mỹ Tho. Tiện dịp họ ghé qua chợ mua sắm. Vợ lớn ông mua khúc hàng có khổ rộng. Nếu mua đủ chiều dài để may một cái áo thì còn dư, mua thêm khoảng 4 tấc nữa thì may được 2 cái áo. Bà lớn mua thêm mấy tấc, cùng đến tiệm may cho mỗi bà một cái. Điều đó làm ông Hai Cung hết sức ấm lòng. Còn bà vợ nhỏ thì vui mừng rướm nước mắt. Mấy chục năm nay, bà một lòng nhẫn nhục, nhường nhịn, cung kính vợ lớn của chồng. Bây giờ bà cảm thấy mình được hồi báo. Bà dặn con dâu, lần sau đi họp ở tỉnh, nhớ tìm mua khúc lãnh loại tốt, màu nhu nhã họp tuổi tác để tặng lại bà Hai Cung.

Thiện Cảm con trai ông, mấy năm gần đây không còn chơi bời lêu lổng công tử vườn như ngày xưa, xài tiền như cái cối xay lúa nữa. Chàng nghe lời kêu gọi của chánh phủ, mỗi người một tay canh tân đất nước, giúp đỡ mở mang dân trí, y tế, vệ sinh, và nạn mù chữ từ vùng ven đô thị, đến làng quê xa xôi hẻo lánh. Chàng đã thật sự thành lập được một ấp kiểu mẫu cho quận nhà. Mà các quận khác, nhiều tỉnh khác đến thăm và làm theo cách thức của ấp này để tạo cho dân có đời sống khỏe mạnh, hạnh phúc hơn. Thiện Cảm của ông bây giờ như một người khác. Chàng còn nổi tiếng trên văn đàn hiện đại. Cho nên ông hai Cung hết sức hài lòng và hãnh diện với xóm làng.

Thiện Tố, thì không có gì để ông phải lo. Chàng cưới được người vợ là một phụ nữ tân học, bươn chải ngoài xã hội chẳng thua kém nam nhi. Nàng còn nhỏ nhưng không lấy sự thành công mà khoe khoang, hách dịch hay chê bai, khinh khi người kém hơn mình. Nàng biết trọng người trên, nhường kẻ dưới, hòa nhã, có tình có nghĩa, phải quấy cân phân. Cho nên được lòng mọi người trong họ hàng nhà chồng, và từ đồng nghiệp đến chòm xóm đều quý mến, nể nang.

Chồng của Kiều Lan và chồng của Kiều Liên dù có chí thú làm ăn, nhưng tật dề gái, o mèò đánh chết cái nét không chừa.

Tháng rồi chồng của Kiều Lan đi tò về cô Út Bông ở chợ Hòa Khánh qua ăn giỗ ở nhà anh rể và chị đang sanh sống ở kinh Bà Bèo. Chồng Kiều Lan trong bữa tiệc, anh ta giả say thừa cơ bóp ngực chị Bông. Chị của cô Bông qua nhà y ta làm dữ, chửi y ta thiếu điều muốn tắt bếp. Kiều Lan nhục nhã phang guốc lên đầu chồng phun máu. Vậy mà từ trạm y tế về nhà với cái đầu vừa được băng bó cẩn thận. Anh ta chợt thấy con nhỏ ở mặc cái quần sa teng bóng ngời, anh liền vỗ vào đít nó cái bốp, nó la chói lọi. Kiều Lan liền chụp cái dao phay quyết rước lấy theo chồng, làm anh ta chạy thụt mạng, hai hôm sau mới dám mò về.

Chồng Kiều Liên còn đã đời hơn! Anh ta thường đi rảo trong xóm rình nhà tắm người ta, xem mấy cô dậy thì tắm gội. Có một hôm bị má cô gái chờ anh đến nhìn trộm trút nước đái, phân trộn với lọ nghe lên đầu. Thiệt quả là cái thứ trời ơi, đất hời không ra gì!

Thiện Cần động lòng thương cảm hai mẹ cô bất hạnh, nên thường phàn nàn với ba má mình:

- Tội nghiệp cho hai cô của con, khổ về chồng chưa đủ còn khổ vì mấy thằng con trai. Các anh con cô Hai, cô Ba đều sợ vợ, có tiền cho vợ xài, vợ đánh bài không dám quở. Cho nên cô Hai, cô Ba tối ngày mài nanh múa vuốt để cắn xé chồng, và hễ gặp dâu là máng nhיע da diết đến đau đầu, nhức óc.

Hồng Ánh bảo chồng:

- Mấy thằng cháu mình mê vợ, binh vợ, lại không sợ mẹ. Mấy ả dâu đó ỷ cha mẹ mình giàu, lại đậu Trung học Phổ thông nên vo vánh cãi lại mẹ chồng chan chát.

Thịen Cẩm cười bảo vợ:

- Ngô thiệt, mấy đứa cháu dâu đó lại nể tôi.

Thịen Cần cười:

- Mấy chị ấy coi ba là thần tượng văn chương của họ.

Hồng Nguyệt sung sướng:

- Hèn gì có món ngon vật lạ gì mấy chị cháu dâu cũng gọi về cho ông bà nội, mấy chị khi gặp con còn khuyên con nên trau dồi văn chương cho giỏi để nối chí cha.

Hồng Ánh thông cảm:

- Mấy đứa cháu dâu đó không tệ, nhưng tại hai cô của bây không tế nhị nên chúng nó mới hỗn hào như vậy.

Vợ nhỏ của ông Hai Cung sống chung với đứa con trai độc nhất cùng nàng dâu là cô giáo Cẩm Hương. Bà lại là người chịu khó, hiền lương, rộng lượng. Nên gia đình họ thương yêu đùm bọc lẫn nhau, sống trong một ngôi nhà bốn mùa rộn rã tiếng nói cười của hai cô cháu nội đến tuổi dậy thì xinh đẹp, hiền ngoan, biết chuyện. Luôn làm vui lòng và hiếu hạnh với ông bà nội cùng mẹ cha.

Ông Hai Cung phấn khởi trong lòng, lần tay vào lưng mở lấy cái bóp màu da bò ngả màu sẫm, no tròn. Hai bà vợ nhìn ông mỉm cười, còn các con, dâu, rể cũng không nói gì, nhưng như ăn chậm lại. Cháu nội, cháu ngoại chòm đến gần ông. Mấy đứa lớn đoán biết ông nội, ông ngoại chúng sẽ làm gì rồi. Đứa này liếc đứa kia, chỉ trỏ, xì xào, vui cười khêu mót, ra hiệu cho nhau và chờ đợi. Ông Hai Cung từ trong bóp lấy ra tiền thật ngay thẳng, mới tinh còn thơm mùi giấy. Ông chầm rãi nói:

- Hôm nay ông và hai bà, cùng cha mẹ các cháu, làm buổi tiệc này để mừng các cháu thi đậu. Ông đại diện cho hai bà tặng các cháu chút ít tiền. Các cháu xài việc gì thì xài, vì đây là tiền thưởng công các cháu chăm chỉ học hành. Còn mấy cháu năm tới thi đậu thì ông bà cũng sẽ làm tiệc lớn hơn và cho quà nhiều hơn các chị, anh thi đậu năm nay. Đây, Tố Tâm được 200 \$ vì đậu hạng cao, còn đứa thi đậu thường thì 150\$, đứa mới vào Đệ thất thì được 100\$. Đó là bằng Trung học, còn đậu bằng Tú tài thì ông bà sẽ cho gấp đôi. Các cháu hãy cố gắng học hành để tương lai sau này được như ý, ông bà cha mẹ vui lòng và thơm lây.

Thịen Cẩm hớp ngậm la-ve “khà” nhỏ, rồi bảo:

- “Con hơn cha nhà có phước”, Tố Tâm chưa đầy 17 tuổi đã có bằng Trung học rồi. Trong gia đình họ Trần của mình, tính đến bây giờ cháu là người giỏi nhất, hơn cả ba cháu lúc trai trẻ nữa. Cháu thật là tài quá, chúc mừng cháu. Cháu hãy nói cho mọi người biết, sẽ làm gì sau này?

Tố Tâm nhìn cha mẹ, nhỏ nhẹ trả lời:

- Thừa chú, thời gian còn dài chú ơi. Phải 3 năm gian nan nữa mới xong phần hai. Bây giờ cháu cố gắng học thi cho đậu bằng Tú tài đôi rồi mới tính sau. Nếu không gì trở ngại, có lẽ cháu sẽ chọn ngành Sư phạm như má cháu.

Cẩm Hương chớp chớp mắt cảm động, nghe con sẽ theo nghề mình. Ông Hai Cung hỏi cháu ngoại:

- Kiều Phương, sau này cháu định làm gì?

Con bé lanh lẹ trả lời:

- Cháu sẽ học nghề Dược, bào chế thuốc men để cứu người, giúp đời.

Thịen Tố bảo:

- Cháu chọn nghề đó được lắm. Thật ra thì nghề nào cũng tốt, nhưng cậu thấy những nghề nhẹ nhàng vẫn thích hợp với phái nữ hơn.

Kiều Lan, mặt mày vui vẻ, khen cháu:

- Mấy đứa con của di đều lập gia đình cả rồi. Chúng có căn cơ làm ăn vững chắc, gia đình đều huê hạnh phúc, di không mong ước gì hơn. Các cháu thì còn nổi trôi trên đường khoa bảng, tương lai dài thậm thụt không biết sẽ đi về đâu. Tội nghiệp ba má các cháu phải lo dài dài. Kiều Phương ngay từ bây giờ mà biết mình muốn học gì thì giỏi lắm! Được, cái nghề Dược sẽ hái ra tiền đó cháu. Ba má còn nhớ con ông Tư Luận ở ngoài Ba Dừa không? Ông bà chỉ có một đứa con gái độc nhất thôi, cô Hai Tư học hành chẳng tới đâu, chưa hết lớp nhất, được cái đẹp và con nhà giàu, nhờ người cô ruột mối lái gả cho ông dược sĩ ở Sài Gòn, bây giờ mỗi lần về thăm nhà đi bằng xe hơi. Tới cửa có người xách giỏ, che dù nữa. Thật là sung sướng và sang ời là sang, thấy mắc ham! Cháu học dược ra trường mở nhà thuốc tây đi, nếu thiếu vốn liếng thì cứ lên tiếng, di dựng sẽ giúp cháu liền.

Thiện Cảm nhìn chị cười chúm chím, rồi bảo:

- Anh Hai có phải là được sĩ đâu, nhưng nhà chị cũng kẻ ăn người ở, vườn ruộng “*cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi*” vậy. Bộ chị chưa bằng lòng sao, nên khi thấy cô Hai Tư nào đó mà chị mắc ham?

Bà Hai Cung hỏi cháu nội trai đích tôn Thiện Cần con của Thiện Cảm sẽ học nghề gì? Thành nhỏ muốn sau này trở thành một phi công ưu tú. Bà cười sung sướng, mừng các cháu có hoài bão cao, nhưng cũng nói:

- Phi công bay cao sợ lắm cháu à. Hồi nào đến giờ bà có nghe ai làm nghề lái phi công đâu?

Kiều Phương con gái của Kiều Liên, cười ngất chính bà Hai Cung:

- Bà ngoại à, nghề lái máy bay, phi công lái máy bay chớ không phải nghề lái phi công.

Bữa tiệc ăn uống bắt đầu như chậm chạp lại, vì người lớn đã no. No niềm hạnh phúc gia đình và no những món ăn ngon. Còn lũ con nít thì kéo nhau ra sân chạy giỡn. Kiều Lan chợt hỏi:

- Còn Tố Tiên công chúa, sau này học nghề gì đây? Phải cố gắng năm tới đậu cao hơn chị nghen.

Hai cô Kiều lúc nào cũng thương Tố Tiên hơn Tố Tâm, bởi họ bảo cô trưởng nữ của Cẩm Hương và Thiện Tố giống mẹ nên họ không ưa! Kiều Liên, nhai miếng lỏ tai heo giòn rụm, lên tiếng:

- Dĩ nhiên rồi, vì từ tiểu học cho đến bây giờ Tố Tiên của chúng ta có lúc nào học dở đâu, luôn đứng đầu cấp mà, phải không cháu?

Tố Tiên lễ phép:

- Cảm ơn cô Hai, cô Ba thương cháu khen vậy chớ ở trường có nhiều bạn học rất là giỏi, cháu ề ạch lắm mới theo kịp họ. Cháu định sau này sẽ ra ngoại quốc du học. Tới chừng đó cháu sẽ nhờ ông bà nội, chú thím Thiện Cảm và hai cô dưỡng giúp đỡ.

Cẩm Hương và Thiện Tố thấy con khi nói lên hoài bão của mình không thay đổi nét mặt, vì đây không phải lần đầu tiên nghe ý định về tương lai của cô. Vả lại đường học vấn về phổ thông của cô hãy còn dài. Bà Tư Hiền cười chúm chím hài lòng. Còn những người khác trong bàn ăn ngạc nhiên quá đỗi! Nhưng trong giây phút thôi, ông Hai Cung vỗ đùi cười ha hả:

- Tốt lắm, tốt lắm, ý của cháu làm ông hết sức hài lòng. Ngày xưa, ông cũng có ý định cho chú Thiện Cảm đi du học, nhưng chú không chịu học hành chi hết. Được, được, chừng cháu du học, có sức nào ông lo cho sức nấy, cháu là đứa sẽ làm hãnh diện dòng họ nhà ta. Cố gắng lên, ông biết cháu làm được. Trời sẽ không phụ kẻ có lòng đâu cháu à.

Kiều Liên thì trề môi nguýt dài. Còn Thiện Cảm khuyến khích:

- Phải, tốt lắm hãy cố gắng lên. Cháu có biết, giờ đây ba cháu và chú chỉ trông cậy vào tương lai ở các con, ông bà chỉ còn hy vọng ở các cháu làm rạng rỡ tông đường mà thôi. Chú thật sự mừng cháu là phụ nữ mà có óc cầu tiến, hoài bão chẳng thua nam giới. Phải vậy chớ, nay khác xưa rồi nam nữ bình quyền không phải như thời phong kiến nữa. Ở ngoại quốc đã có phụ nữ làm phi hành gia lên cung trăng tìm những huyền bí trong vũ trụ rồi kia.

Hồng Ánh khen:

- Anh chị Thiện Tố có phúc thật. Hai đứa con gái của anh chị thật xứng đáng về sắc diện cũng như tài năng!

Kiều Lan gài chuyện để khen Tố Tiên cho không ai chú ý khen đến Tố Tâm đậu bình thứ, và từ khi có kinh tới nay con nhỏ trở mã đẹp quá chừng đi. Nhưng bỗng dừng câu chuyện xoay ra ngoài ý muốn, nàng trở quẻ:

- Đừng vội khen sớm, còn đó chớ chưa ăn đâu!

Ông Hai Cung nhăn mặt: “Lại nữa rồi!”. Con Hiền Từ, đang gom những tô, đĩa đã hết đồ ăn bưng xuống. Bỗng dừng nó dừng lại, trợn mắt to như sợ hãi, ngây ngô hỏi:

- Hồi nãy con nghe cậu Thiện Cần nói sau này sẽ học lái máy bay hả? Trời đất ơi, không được đâu, bay cao quá, rủi cậu đi cầu hay đi tiểu rớt trên nóc nhà, hoặc trúng đầu người ta thì làm sao? Cậu học lái tàu, hay lái xe hơi tốt hơn, muốn tè xuống nước hay trong bụi rậm bên lề đường không sao, con nói vậy có đúng không?

Mọi người cười rộ lên. Kiều Liên vừa cười vừa nạt vọi: “Đồ con khùng, đúng cái đầu heo lòi của mày chớ đúng cái gì?”. Hồng Ánh cười lớn, vỗ vào đít nó:

- Đừng có nói điên nữa! Dọn chén đĩa xuống rồi mau đi rửa chén bát xong nhớ nhắc mợ xúc thuốc chí cho, kéo mày sẽ lây chí hết cả nhà đó.

Khi con rể, và lũ cháu ra về hết rồi, chỉ còn lại Kiều Nga, bà hai Cung cầm gia đình bà Tư Hiền ở lại ăn cơm chiều. Ngày mai chủ nhật, Hồng Nguyệt không cần gấp trở về Sài Gòn để học (sinh ngữ). Cô nghe lời mẹ, bắt hai con cá lóc rộng trong khạp cùng chị Hiền Từ làm để mẹ cô nấu cháo cá giò heo cho buổi ăn chiều. Kiều Nga mới có 13 tuổi nhưng cô tỏ ra rất mến hai cô Tố và Hồng Nguyệt. Khác với mẹ, cô bé hiền và hơi chậm.

Nhưng cô có những nét thanh tú dễ nhìn không thua gì Tố Tâm và Tố Tiên. Trong bầy cháu nội lẫn cháu ngoại, ông Hai Cung đề nghị ai lớn tuổi thì gọi bằng anh, bằng chị trong cách xưng hô, không kể vai vế của cha mẹ họ. Bà Hai Cung có vẻ không hài lòng, mĩa mai chòng:

- Ông có máu Chệt nên bắt lũ cháu xưng hô theo Chệt.

Thịen Cẩm tán thành ý kiến của cha, nên bà Hai Cung không lèng èng nữa. Kiều Nga nheo mắt cười bảo với hai chị Tố:

- Em muốn làm thơ, nhưng rặn mãi chỉ có 2 câu: *"Quê em trời đã vào xuân/ Mà sao không được tung bưng ngựa xe"*. Chị Hồng Nguyệt viết văn thì gia đình mình phải có một người thi sĩ chớ bộ.

Tố Tâm an ủi:

- Em còn nhỏ quá làm sao làm nổi hết một bài thơ? Chờ vài năm nữa em sẽ được mà. Thuở xưa vào thời sơ điệp nhà Đường có chàng Vương Bột mới 13 tuổi làm thơ xuất chúng.

Chợt Tố Tiên thấy Hồng Nguyệt từ dưới bếp đi lên. Tay bưng tô tương ngọt để một hời ăn với cháo cá. Cô bảo Kiều Nga:

- Hồng Nguyệt đã luyện viết văn từ 5 hay 6 năm nay, nhưng vẫn chỉ đọc nghe êm tai thôi, chưa có ý tưởng xuất sắc, phải thêm thời gian và viết lách nhiều hơn nữa, văn chương mới chín muồi. Chị Tâm và Kiều Nga coi, cô ả Hồng Nguyệt dạo này những vết rỗ trên mặt đã lì nhiều, và trông đỏ da thắm thịt nữa.

Cẩm Hương đang ngồi hầu trà với bà Hai Cung, nghe vậy liền tán thành:

- Tố Tiên nói đúng đó, rồi đây Hồng Nguyệt sẽ là một nữ lưu xuất sắc. Cái cảm vương của cháu là cái quới tướng nói lên hậu vận của cháu sẽ hiển vinh.

Bà Hai Cung gật đầu:

- Con nói rất hiệp ý má. Trong bọn cháu nội cháu ngoại má thương nhiều 4 đứa, đó là 2 đứa con bây, con Hồng Nguyệt và Kiều Nga mà thôi. Hai con Tố không phải cháu ruột của má, nhưng nhờ sự dạy dỗ khéo léo của vợ chồng bây nên nó biết điều nào nặng, điều nào nhẹ mà cư xử đâu đó vuông tròn. Con Nga thì nhu mì hiền lành, con Nguyệt thì có chí khí như đàn ông thuộc hạng trượng phu. Con Kiều Phương thì đảm thắm, biết chăm chỉ học hành, không dừ cũng không hiền, nửa tiên nửa tục, nửa cá nửa cơm. Vậy mà ai dè nó muốn học ngành Y.